

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

TỔNG BẢO TOÀN

**NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI
CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TÔN HẠI
CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC
TẠI QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
TỘI PHẠM HỌC VÀ PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM**

HÀ NỘI, năm 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

TỔNG BẢO TOÀN

**NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI
CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TÔN HẠI
CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC
TẠI QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số: 8380105

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
PGS.TS. TRẦN ĐÌNH NHÃ

HÀ NỘI, năm 2018

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TÔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC	7
1.1 Khái niệm, ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích	7
1.2 Phân loại nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.....	10
1.3 Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác với nhân thân người phạm tội và với phòng ngừa tội phạm này.....	16
Tiểu kết Chương 1.....	19
Chương 2: THỰC TRẠNG NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TÔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC Ở ĐỊA BÀN QUẬN 6 –THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	20
2.1 Thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, Thành Phố Hồ Chí Minh.....	20
2.2 Thực trạng nguyên nhân và điều kiện cụ thể của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.....	24
2.3 Nhận diện nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6 thành phố Hồ Chí Minh	46
Tiểu kết Chương 2.....	50

Chương 3: GIẢI PHÁP NHẪM HẠN CHẾ, LOẠI TRỪ NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TẠI QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	52
3.1 Yêu cầu hạn chế, loại trừ những yếu tố là nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại địa bàn Quận 6.....	52
3.2 Dự báo tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn Quận 6.....	54
3.3 Giải pháp loại trừ những yếu tố là nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác	55
Tiểu kết Chương 3.....	65
KẾT LUẬN	67
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận văn chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào khác. Các số liệu, trích dẫn được sử dụng trong luận văn đảm bảo tính chính xác, tin cậy và trung thực, có dẫn chiếu, tham chiếu đầy đủ nguồn theo qui định của một công trình khoa học. Tôi xin chịu trách nhiệm về nội dung công trình nghiên cứu của mình./.

Tác giả luận văn

Tổng Bảo Toàn

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Quận 6, TP. Hồ Chí Minh có tổng diện tích tự nhiên là 7,14 km², chiếm 0,34% diện tích tự nhiên của toàn thành phố. Dân số hiện nay của Quận 6 là 252.811 người (thời điểm Tổng điều tra dân số tháng 4 năm 2011), mật độ dân số bình quân 35.408 người/km². Địa bàn Quận 6 được chia thành 14 phường và nhờ có vị trí thuận lợi Quận 6 trở thành khu vực trọng điểm của thành phố Hồ Chí Minh. Trong những năm qua, Quận 6 không ngừng phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội, đời sống nhân dân được nâng cao về mọi mặt. Bên cạnh những kết quả đó, tình hình tội phạm nói chung, tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn nói riêng diễn biến rất phức tạp có chiều hướng gia tăng tính chất, mức độ phạm tội ngày càng nghiêm trọng Người phạm tội manh động và liều lĩnh, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân.

Công tác đấu tranh phòng, chống tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ở địa bàn Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thời gian gần đây đã đạt được những kết quả nhất định, đáng khích lệ. Tuy nhiên trước diễn biến phức tạp của tình hình tội phạm, vẫn cần thêm nhiều biện pháp hiệu quả, khả thi để phòng ngừa có hiệu quả loại tội phạm này. Nhiệm vụ đó đặt ra yêu cầu cấp thiết là phải nghiên cứu làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Xuất phát từ yêu cầu cấp thiết trên, tác giả đã lựa chọn nghiên cứu đề tài: **“Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh”** để làm luận văn thạc sỹ luật học, chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Từ trước đến nay đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và giải pháp phòng, chống loại tội phạm này đã được công bố. Vì vậy, để thực hiện đề tài luận văn này, học viên đã tham khảo nhiều công trình nghiên cứu trong đó có thể kể đến:

- Cuốn sách của tác giả Trần Văn Luyện, Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của con người, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.

- Cuốn sách của tác giả Trần Minh Hương, *Tìm hiểu các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm con người*, NXB Lao động, Hà Nội, 2002

- Bài viết của tác giả Huỳnh Ngọc Ánh, Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phòng chống tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Tạp chí Thanh tra số 8/2014.

- Luận văn Thạc sĩ luật học của tác giả Phạm Xuân Sinh *“Tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa”* Học viện khoa học xã hội, năm 2012.

Công trình khoa học trên ngoài việc nghiên cứu làm rõ tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, còn nghiên cứu các nguyên nhân dẫn đến tội này trên địa bàn thành phố, từ đó đề ra các giải pháp phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Luận án Tiến sĩ Luật học của tác giả Nguyễn Đình Đức *“Đấu tranh*

phòng, chống tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”. Học viện khoa học xã hội năm 1997, đã giải quyết một số vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

- Luận văn thạc sĩ Luật học của tác giả Thái Hoàng Minh, “*Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng chống*” Học Viện khoa học xã hội, 2013.

- Luận văn thạc sĩ Luật học của tác giả Nguyễn Quốc Khánh, “*Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Tiền Giang: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*”, Học viện Khoa học xã hội, 2015.

- Luận văn thạc sĩ Luật học của tác giả Bùi Như Lạc, “*Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*”, Học viện Khoa học xã hội, 2015.

Ngoài ra, tác giả còn nghiên cứu một số báo cáo của cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án ở Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và một số cơ quan khác đề cập hoặc liên quan đến vấn đề nghiên cứu. Các công trình, tài liệu nêu trên tuy tiếp cận vấn đề từ góc độ và phạm vi khác nhau nhưng đều đã có những đóng góp quan trọng trong việc hoàn thiện lý luận cũng như đề ra các giải pháp thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Nội dung của các công trình, tài liệu kể trên là nguồn thông tin, số liệu quý giá mà tác giả luận văn có thể kế thừa và phát triển. Do vậy, luận văn vẫn đảm bảo tính sáng tạo, nhất là về ý tưởng nghiên cứu, vấn đề nghiên cứu và địa bàn nghiên cứu, đặc biệt là cách tiếp cận của khoa học Tội phạm học và

phòng ngừa tội phạm.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở những vấn đề lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, Luận văn nghiên cứu nhận diện các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

- Phân tích để làm rõ những vấn đề lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác .
- Phân tích, đánh giá thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017.
- Dự báo và đề xuất các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, nhìn từ góc độ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm này.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1 Đối tượng nghiên cứu

Luận văn sử dụng các quan điểm khoa học, tình hình tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh để nghiên cứu các vấn đề thuộc nội dung nghiên cứu đề tài

4.2 Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Luận văn nghiên cứu phòng ngừa tội phạm cố ý gây thương

tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 dưới góc độ Tội phạm học.

- Về không gian: Phạm vi nghiên cứu của đề tài được giới hạn tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

- Về thời gian: phạm vi nghiên cứu của đề tài được giới hạn từ năm 2013 đến năm 2017.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1 Phương pháp luận:

Phương pháp luận của luận văn là phép duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng ngừa tội phạm nói chung và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng.

5.2 Phương pháp nghiên cứu:

Trong quá trình nghiên cứu luận văn, tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể:

Phương pháp, phân tích, tổng hợp, nghiên cứu và trích dẫn tài liệu nhằm làm rõ những vấn đề lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Phương pháp thống kê, phân tích, tổng hợp, so sánh, hệ thống, đối chiếu, nghiên cứu các hồ sơ vụ án, điều tra xã hội học, phỏng vấn và tham khảo ý kiến chuyên gia để làm rõ thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

- Ý nghĩa lý luận: Luận văn góp phần hoàn thiện lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tội phạm nói chung và của các tội cố ý gây thương tích

hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng.

- Ý nghĩa thực tiễn: Kết quả nghiên cứu luận văn có thể làm tài liệu tham khảo cho việc hoạch định chính sách phòng ngừa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác không chỉ tại Quận 6, mà còn ở các địa bàn khác thuộc thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, kết cấu luận văn gồm có 3 chương như sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về nguyên nhân và điều kiện của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Chương 2: Thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 3: Giải pháp nhằm hạn chế, loại trừ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỒN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC

1.1 Khái niệm, ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích

1.1.1 Khái niệm nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích

Bàn về khái niệm nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, GS.TS Võ Khánh Vinh cho rằng: “Nguyên nhân của tình hình tội phạm là những hiện tượng xã hội tiêu cực ở trong mối liên hệ tương tác hai mức độ sinh ra và tái sản xuất ra tình hình tội phạm như là hậu quả tất yếu của mình. Điều kiện của tình hình tội phạm là những hiện tượng xã hội tiêu cực, tự mình không sinh ra tình hình tội phạm và tội phạm, mà là hỗ trợ, làm dễ dàng và tăng cường cho sự hình thành và hoạt động của các nguyên nhân” [30, tr.40]. PGS.TS. Dương Tuyết Miên lại không đặt vấn đề nguyên nhân của tình hình tội phạm mà tiếp cận từ bình diện “nguyên nhân của tội phạm” và cho rằng “nguyên nhân của tội phạm là tổng hợp các nhân tố mà sự tác động qua lại giữa chúng đưa đến việc thực hiện tội phạm của người phạm tội” (Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình tội phạm học*; Chủ biên: PGS.TS Lê Thị Sơn, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2012, tr.126).

Vận dụng quan điểm của triết học Mác-Lênin về quan hệ nhân quả khi nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của THTP, cho thấy: Nguyên nhân là phạm trù chỉ sự tác động qua lại giữa các mặt trong một sự vật, hiện tượng với nhau, gây ra sự biến đổi nhất định gọi là kết quả. Về bản chất, nguyên Về lý thuyết, nguyên nhân và điều kiện là hai phạm trù khác nhau, giữ vai trò khác nhau trong việc sinh ra kết quả là tình hình tội phạm. Tuy nhiên, trong

lĩnh vực xã hội nói chung và tội phạm học nói riêng, sự phân biệt giữa nguyên nhân và điều kiện chỉ mang tính chất tương đối. Bên cạnh đó, do thực tế đấu tranh và phòng ngừa tội phạm luôn đòi hỏi phải loại trừ cả nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội phạm, cho nên việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm luôn đặt trong mối liên kết hữu cơ. Từ quan điểm phòng ngừa tội phạm là vấn đề chủ yếu, việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung và nguyên nhân và điều kiện của một loại tội phạm nói riêng có ý nghĩa quan trọng, từ đó mà có thể đưa ra các biện pháp phòng ngừa phù hợp, đạt hiệu quả cao.

Trên cơ sở khái niệm nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung đã được các nhà nghiên cứu tội phạm học Việt Nam thừa nhận, chúng ta có thể rút ra nguyên nhân và điều kiện của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác như sau: “Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực của môi trường sống bên ngoài với các yếu tố tâm - sinh lý tiêu cực bên trong cá nhân con người cùng với yếu tố tình huống nhất thời thuận lợi đã dẫn đến việc thực hiện một hành vi (hành động hoặc không hành động) mà luật hình sự quy định là hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” nhân không phải là một hiện tượng hay sự vật nào đó mà nguyên nhân chỉ có thể là sự tác động qua lại của nhiều hiện tượng, nhiều yếu tố. Không có sự tác động qua lại của nhiều hiện tượng, nhiều yếu tố thì không có nguyên nhân. Trong quá trình tương tác với điều kiện nhất định, nguyên nhân sẽ sinh ra kết quả tương ứng.

Dựa trên cơ sở khái niệm này, luận văn đi sâu nghiên cứu, phân tích các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

1.1.2 Ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là cơ sở để xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác một cách hiệu quả, khoa học

Nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm có ý nghĩa rất quan trọng trong tội phạm học. Thông qua nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện sẽ tạo thuận lợi cho việc nghiên cứu, nhận thức các đối tượng nghiên cứu khác của tội phạm học và đề ra các biện pháp phòng ngừa đạt hiệu quả cao. Mục đích cuối cùng của Tội phạm học nói chung là làm giảm đến mức thấp nhất số lượng tội phạm xảy ra trong xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Do đó, việc nghiên cứu một cách sâu sắc, toàn diện nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác sẽ mang lại nhiều ý nghĩa quan trọng về lý luận thực tế:

Thứ nhất, việc nghiên cứu, làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác góp phần nhận thức sâu sắc hơn, rõ nét hơn về tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, góp phần hoàn thiện hệ thống lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung và loại tội phạm nói riêng.

Thông qua việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ góp phần làm rõ thực trạng, cơ cấu, diễn biến của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người

khác và xu hướng của tình hình tội phạm này trong thời gian tới. Nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác còn giúp ta hiểu rõ hơn các yếu tố thuộc nhân thân người phạm tội, xem xét, nhìn nhận những yếu tố này trong sự tác động qua lại với các yếu tố khác thuộc môi trường sống và hoàn cảnh làm phát sinh tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Thứ hai, nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác là cơ sở để đề ra các giải pháp làm giảm thiểu các mâu thuẫn xã hội.

Thứ ba, nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác sẽ góp phần cung cấp những thông tin hữu ích cho các ngành khoa học xã hội, kể cả khoa học điều tra, xử lý tội phạm và quản lý, giáo dục người phạm tội trở thành người hữu ích cho xã hội.

1.2 Phân loại nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Tội phạm học nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội phạm ở ba mức độ:

- 1) Nguyên nhân và điều kiện của tình trạng tội phạm nói chung;
- 2) Nguyên nhân và điều kiện của nhóm tội phạm (có cùng khách thể loại);
- 3) Nguyên nhân và điều kiện của tội phạm cụ thể

Phạm vi nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện có ba mức độ nêu trên không có nghĩa là phân chia nguyên nhân và điều kiện của tội phạm ở ba mức độ: Nguyên nhân và điều kiện của tình trạng tội phạm nội và chomột tội phạm cụ thể mà ở đây,các nguyên nhân và điều kiện đó phải được xem xét

trong một hệ thống. Giữa các nguyên nhân và điều kiện ở những mức độ khác nhau.

1.2.1 Căn cứ phạm vi và mức độ tác động, có thể phân loại:

** Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung.*

Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là một trong số các tội phạm xảy ra tại Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh nên nó cũng phải xuất phát từ những nguyên nhân và điều kiện chung làm phát sinh tình hình tội phạm tại Quận 6. Đó là những nguyên nhân và điều kiện mà hầu hết các loại tội phạm phát sinh trong xã hội đều bắt nguồn như những mâu thuẫn trong phát triển kinh tế-xã hội tại địa bàn, hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước, sự hiểu biết pháp luật của người dân còn hạn chế; hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm của các cơ quan chức năng còn nhiều bất cập; những tác động tiêu cực từ môi trường sống, trong gia đình, bạn bè, nhà trường...

** Nguyên nhân và điều kiện của tình hình nhóm tội phạm.*

Trong BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thuộc nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người. Vì vậy nguyên nhân và điều kiện tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cũng bắt nguồn từ chính nguyên nhân và điều kiện của nhóm tội này. Các nguyên nhân và điều kiện của nhóm các hành vi phạm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người tại Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh không có nhiều khác biệt với nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung trên địa bàn. Tuy nhiên, cần lưu ý đến yếu tố coi thường tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người là yếu tố mang tính đặc trưng khi nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của nhóm tội phạm này .

** Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cụ thể.*

Là mức độ nghiên cứu có phạm vi hẹp nhất, nghiên cứu từng hành vi cụ thể. Cặp phạm trù cái chung và cái riêng trong triết học biện chứng cho thấy, muốn nhận thức được cái chung, trong trường hợp này là nguyên nhân và điều kiện của nhóm tội, của tình hình tội phạm nói chung trên địa bàn Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thì trước hết, cần nghiên cứu làm rõ nguyên nhân và điều kiện của từng tội phạm cụ thể và ở phạm vi đề tài này chính là nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào nội dung hoặc lĩnh vực của đời sống xã hội, có thể chia nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm thành:

** Nguyên nhân và điều kiện trong môi trường gia đình.*

Môi trường gia đình không chỉ giữ vai trò nền tảng duy trì gia đình với tư cách là tế bào xã hội mà còn là môi trường quan trọng trực tiếp hình thành nhân cách con người. Môi trường gia đình có nhiều yếu tố tiêu cực như thiếu cha hoặc mẹ, gia đình không quan tâm đến nhau, không biết cách giáo dục con cái, gia đình vi phạm pháp luật, v.v. sẽ ảnh hưởng tiêu cực rất lớn đến ý thức, đến việc chấp hành pháp luật cũng như sự tôn trọng tính mạng, sức khỏe của người khác của các thành viên trong gia đình đó.

** Nguyên nhân và điều kiện trong lĩnh vực giáo dục.*

Trong nhiều nhà trường còn có những bất cập, hạn chế ngay từ nội dung và phương pháp giảng dạy, truyền đạt như: Nội dung giảng dạy chưa thật sự phù hợp với từng cấp, từng hệ, môn học đạo đức, rèn luyện nhân cách chưa được coi trọng hàng đầu; giáo viên còn nặng về lý thuyết, chưa quan tâm đến việc dạy thực hành, cách vận dụng các kỹ năng để xử lý tình huống trong thực tế cho học sinh, sinh viên, v.v. Những hạn chế, thiếu sót trong môi trường giáo dục học đường đã tác động không nhỏ tới việc hình thành nhân cách

người học, thậm chí làm cho họ chệch hướng, rất dễ sa vào con đường phạm tội, kể cả tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

** Nguyên nhân và điều kiện trong về kinh tế, văn hóa, xã hội, tàn dư của chế độ cũ.*

Đó là những mâu thuẫn, những bất cập, hạn chế, tiêu cực trong nền văn hóa, những bất cập, hạn chế trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Nền kinh tế ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác vì nếu nền kinh tế có nhiều bất cập, hạn chế như: tình trạng thất nghiệp cao, doanh nghiệp phá sản nhiều, tình trạng không có công ăn việc làm, sự phân hóa giàu nghèo tang cao. đời sống nhân dân khó khăn, vất vả, v.v. sẽ dẫn đến tình trạng cạnh tranh không lành mạnh trong làm ăn kinh tế, bất ổn trong xã hội hoặc con người không có thu nhập càng dễ dàng sa ngã vào các tệ nạn xã hội và đó chính là nguồn cội hình thành nên nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Những hạn chế, tiêu cực, bất cập trong nền văn hóa như ảnh hưởng tiêu cực của văn hóa độc hại, bạo lực, ảnh hưởng tiêu cực từ di hại của chế độ cũ, những tàn dư của xã hội phong kiến, v.v. cộng với hạn chế, tiêu cực, bất cập trong quản lý xã hội như: tình trạng bất công, bất bình đẳng xã hội vẫn còn tồn tại, v.v. Tất cả những yếu tố đó đã tác động đến việc phát sinh tình hình mất trật tự, trị an và đó cũng chính là những nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

** Nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ lĩnh vực quản lý nhà nước:*

Xuất phát từ những hạn chế, yếu kém, bất cập trong hoạt động tổ chức quản lý của các cơ quan chức năng có thẩm quyền trong các lĩnh vực: Kinh tế – xã hội; chính trị, tư tưởng, văn hóa. Những hạn chế, thiếu sót, bất cập trong

quản lý xã hội như công tác quản lý an ninh, trật tự xã hội, quản lý nhân khẩu, quản lý văn hóa độc hại, bạo lực, trong việc giải quyết các mâu thuẫn, các xung đột giữa các cá nhân với nhau kết hợp với những nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ những hạn chế trong hoạt động phòng, chống tội phạm như những hạn chế trong quy định của pháp luật, trong hoạt động của các chủ thể phòng, chống tội phạm, hạn chế trong việc huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tất cả những tồn tại, thiếu sót đó là nguyên nhân và điều kiện quan trọng của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hiện nay.

Qua việc phân tích, phân loại nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên, tác giả lựa chọn cách phân loại căn cứ vào nội dung và lĩnh vực của đời sống xã hội của sự tác động để nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét cho cùng vẫn là những hiện tượng, quá trình xã hội tiêu cực xuất hiện, tồn tại trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh như đã trình bày trên đây

Trong tội phạm học, các nhà khoa học còn có cách phân chia khác. Ví dụ, theo mức độ tác động của các yếu tố là nguyên nhân của tội phạm, có thể phân chia thành nguyên nhân chủ yếu và nguyên nhân thứ yếu. Nếu căn cứ vào nguồn gốc xuất hiện của các yếu tố nói trên, có thể phân chia thành các nguyên nhân từ môi trường sống và nguyên nhân từ phía người phạm tội. Căn cứ vào lĩnh vực hình thành nên nguyên nhân, có thể phân chia thành nguyên nhân kinh tế-xã hội; nguyên nhân về văn hóa, giáo dục; nguyên nhân về tổ

chức, quản lý; nguyên nhân từ chính sách, thể chế pháp luật.

Cơ chế tác động của các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sức khỏe của người khác là những hiện tượng, quá trình xã hội tiêu cực tác động qua lại với tâm, sinh lý cá nhân người phạm tội, hình thành nhân cách của người đó. Những cá nhân mang đặc điểm nhân thân xấu này khi gặp những tình huống cụ thể sẽ dễ thực hiện hành vi phạm tội. Những yếu tố thuộc môi trường bên ngoài hay quá trình tâm sinh lý bên ngoài con người, dù ở mức độ bất lợi và xấu như thế nào đi chăng nữa tự nó đều không phải là nguyên nhân của hành vi phạm tội, mà là sự tương tác, kết hợp cả hai yếu tố đó mới trở thành nguyên nhân của tội phạm cụ thể.

Cơ chế tác động của các nguyên nhân và điều kiện diễn ra theo hai giai đoạn:

- *Giai đoạn thứ nhất*, đó là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực của môi trường xã hội với các đặc điểm bên trong của cá nhân để hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực ở con người

- *Giai đoạn thứ hai*, đó là sự tác động qua lại giữa các đặc điểm nhân thân tiêu cực của con người với các tình huống cụ thể, sẽ chuyển hóa thành hành vi phạm tội.

Các yếu tố tiêu cực đó là những hạn chế, bất cập trong nền kinh tế – xã hội, hạn chế, bất cập trong hoạt động quản lý Nhà nước về văn hóa, giáo dục, hạn tiêu cực thuộc môi trường sống như môi trường gia đình, nhà trường, với các quá trình và trạng thái tâm lý bên trong, chủ quan của một cá nhân để hình thành nên các đặc điểm nhân thân của con người. Trước hết, những tiêu cực trong môi trường sống tác động đến con người sẽ hình thành nên các đặc điểm về nhân thân lệch chuẩn như coi thường pháp luật, coi thường tính

mạng, sức khỏe của người khác, thích sử dụng bạo lực để giải quyết vấn đề mâu thuẫn xã hội v.v. Những đặc điểm nhân thân tiêu cực này trong sự kết hợp với những yếu tố thuộc môi trường xã hội mà tội phạm học gọi là tình huống tiêu cực như người bị hại có lỗi, mắng chửi, thách đố, v.v. sẽ nhanh chóng tác động làm phát sinh hành vi phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Liên quan đến cơ chế thực hiện hành vi phạm tội, cần đề cập đến tình huống phạm tội và quá trình chuyển hóa thành hành vi phạm tội. Tình huống phạm tội là cơ hội hoặc hoàn cảnh cụ thể đã trực tiếp ảnh hưởng đến việc phát sinh tội phạm của người phạm tội vào thời điểm nhất định. Trong một số trường hợp phạm tội, tình huống cụ thể đóng vai trò là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm. Tình huống phạm tội rất đa dạng và phong phú và được phân loại theo nhiều tiêu chí khác nhau. Cuối cùng, cần đề cập đến nguyên nhân và điều kiện phạm tội từ phía nạn nhân. Vai trò của nạn nhân của tội phạm được thể hiện qua xử sự của họ trong từng tình huống phạm tội cụ thể, ở quá trình người phạm tội đánh giá tình huống đó cũng như các đặc điểm nhân thân của nạn nhân trước khi quyết định thực hiện hành vi phạm tội cụ thể. Trong một số trường hợp cụ thể, vai trò của nạn nhân là nguyên nhân làm phát sinh hoặc thúc đẩy tội phạm thực hiện

1.3 Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác với nhân thân người phạm tội và với phòng ngừa tội phạm này

1.3.1 Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là cơ sở nhận thức nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý

gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Vì vậy, trên cơ sở phân tích về tình hình tội phạm sẽ biết được những đặc điểm về lượng của tình hình tội phạm: đó là thực trạng và diễn biến của tình hình tội phạm; biết được những đặc điểm về chất của tình hình tội phạm: đó là cơ cấu, tính chất của nó. Nhờ đó, khi nghiên cứu làm rõ một số đặc điểm về thực trạng, diễn biến, cơ cấu của tình hình tội phạm sẽ cho phép nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm.

Ngược lại, nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác sẽ giúp việc nhận thức một cách đúng đắn và toàn diện về tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Nói cách khác, làm rõ nguyên nhân và điều kiện tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác sẽ giúp nhìn nhận rõ hơn tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

1.3.2 Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với nhân thân người phạm tội.

Nhân thân người phạm tội được hiểu là những đặc điểm thuộc về chủ quan người phạm tội, trong nhiều trường hợp đóng vai trò quan trọng trong cơ chế hành vi phạm tội. Việc nghiên cứu làm rõ đặc điểm nhân thân người phạm tội sẽ giúp chúng ta thấy rõ những ảnh hưởng, tác động của các yếu tố sinh học và xã hội trong bản thân người phạm tội cũng như những hoàn cảnh xã hội bên ngoài dẫn đến việc hình thành nhân cách sai lệch, những phẩm chất đạo đức cá nhân tiêu cực vốn là những nguyên nhân, điều kiện làm nảy sinh hành vi phạm tội. Chẳng hạn như nghiên cứu nhân thân người phạm tội sẽ cho phép biết được động cơ, mục đích của việc thực hiện hành vi phạm tội, biết được tiền án, tiền sự của người đó như thế nào, biết được độ tuổi, trình độ

học vấn, dân tộc, hoàn cảnh gia đình, thành phần, địa vị xã hội từ đó mà xác định người đó thực hiện hành vi phạm tội lần đầu hay tái phạm, có tình tiết tăng nặng hay giảm nhẹ hay không... Từ các thông tin trên, chúng ta có thể làm rõ thêm mức độ diễn biến, cơ cấu, tính chất của tình hình tội phạm. Dựa trên mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm với nhân thân người phạm tội, chúng ta có thể xác định, đánh giá chính xác hơn về nguyên nhân và điều kiện dẫn đến tình hình tội phạm, từ đó có thể đề ra biện pháp phòng ngừa toàn diện hơn và cũng có thể dự đoán chính xác hơn xu hướng của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong tương lai.

1.3.3 Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với phòng ngừa tội phạm này.

Việc nghiên cứu làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cho phép biết được đâu là nguyên nhân cơ bản, chủ yếu và biết được đâu là địa bàn trọng yếu, trọng điểm làm phát sinh tội phạm để từ đó ưu tiên tập trung lực lượng, nguồn lực tốt nhất, trong thời gian sớm nhất và điều kiện tốt nhất để tổ chức thực hiện các biện pháp cơ bản, chủ yếu nhằm phòng ngừa một cách hiệu quả tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Như vậy muốn phòng ngừa được tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, không cho nó phát sinh trong đời sống xã hội thì chúng ta phải loại trừ được các yếu tố làm phát sinh tội phạm và các yếu tố là chất xúc tác thúc đẩy tội phạm được thực hiện. Điều này có ý nghĩa rằng việc xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác phải dựa trên cơ sở nghiên cứu làm rõ nguyên nhân và điều kiện THTP này.

Ngược lại, chỉ dựa trên cơ sở xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa hữu hiệu tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mới làm hạn chế đến mức thấp nhất các nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác bởi phòng ngừa tội phạm chính là hoạt động được tiến hành bằng việc sử dụng đồng bộ các biện pháp của nhà nước và xã hội hướng đến mục tiêu xóa bỏ, hạn chế nguyên nhân và điều kiện tội phạm và ngăn chặn các hành vi phạm tội có thể xảy ra.

Tiểu kết Chương 1

Trong chương 1, tác giả đã phân tích, lý giải những vấn đề về khái niệm, phân loại và ý nghĩa nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong mối quan hệ với tình hình tội phạm, nhân thân người phạm tội và phòng ngừa tình hình tội phạm này. Qua việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy các hiện tượng, quá trình xã hội tiêu cực trong các lĩnh vực đời sống xã hội tại Quận 6 là nguyên nhân của tình hình tội này. Bởi vậy cần thiết phải có các giải pháp kịp thời khắc phục, hạn chế, dần xóa bỏ những hiện tượng xã hội tiêu cực này, nhằm hạn chế, kiểm soát và đẩy lùi tình hình tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ra khỏi đời sống xã hội. Trên cơ sở những nội dung nghiên cứu ở chương 1 sẽ là tiền đề, là cơ sở để tác giả tìm hiểu về thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ở chương tiếp theo của luận văn.

Chương 2

THỰC TRẠNG NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỒN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC Ở ĐỊA BÀN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1 Thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, Thành Phố Hồ Chí Minh

Phòng ngừa tội phạm là hệ thống các biện pháp nhằm khắc phục các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm, làm vô hiệu hóa chúng bằng cách làm giảm và dần loại bỏ tình hình tội phạm. Như vậy, để phòng ngừa tội phạm đạt được kết quả tích cực, khả quan và bền vững phụ thuộc trước tiên vào việc điều tra và đánh giá thực trạng nhận thức về nguyên nhân, điều kiện của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác của từng cơ quan nhà nước, mọi cá nhân. Đây là điều cần thiết làm cơ sở cho việc đề ra các giải pháp nâng cao nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Tuy nhiên, trên thực tế các chủ thể phòng ngừa, từ các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các cơ quan bảo vệ pháp luật đến người dân của Quận 6, đến nay đa số vẫn còn khá mơ hồ trong nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tội phạm nói chung và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng. Điều này góp phần giải thích tại sao công tác phòng, chống tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6 trong thời gian qua chưa đạt được kết quả như mong muốn.

2.1.1 Thực trạng nhận thức thông qua văn bản chỉ đạo của Đảng và văn bản triển khai thực hiện của chính quyền Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam là một quốc gia đang ngày càng phát triển về mọi mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng. Để đạt được những kết quả như vậy đó là nhờ sự lãnh đạo đúng đắn và quyết liệt của Đảng và Nhà nước ta trong suốt thời gian qua. Tuy nhiên, bên cạnh sự phát triển ngoạn mục đó, tình hình tội phạm vẫn là vấn đề gây nhức nhối, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của đất nước. Vì vậy, Đảng ta luôn xác định việc phòng ngừa tội phạm nói chung và phòng ngừa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng luôn là một trong những nhiệm vụ trọng yếu, cấp bách, cần được quan tâm thực hiện thường xuyên. Điều này được cụ thể hóa thông qua các Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình hành động của Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ về công tác phòng, chống tội phạm mà tiêu biểu nhất là qua Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Chỉ thị đưa ra yêu cầu trong tình hình hiện nay cần tiến hành như sau: “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, kết hợp chặt chẽ giữa công tác phòng, chống tội phạm với việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội khác, công tác phòng, chống tội phạm phải được thực hiện trong tiến trình cải cách tư pháp, phải tôn trọng quyền dân chủ, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, công dân và phải lấy chủ động phòng ngừa là chính, kết hợp chặt chẽ với tích cực tấn công trấn áp tội phạm”.

Như vậy Chỉ thị của Bộ Chính trị thấy công tác phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng phải lấy chủ động phòng ngừa là chính; phòng ngừa

kết hợp tấn công, trấn áp tội phạm.

Chỉ thị của Bộ chính trị còn chỉ ra nhiều nguyên nhân làm tăng tình hình tội phạm hiện nay trong đó có nguyên nhân là cấp ủy Đảng, chính quyền ở một số nơi chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nên chưa huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị vào công tác phòng, chống tội phạm; lực lượng trực tiếp chống tội phạm còn mỏng, yếu; công tác quản lý xã hội, công tác tuyên truyền, giáo dục về pháp luật, về đạo đức, lối sống và vận động nhân dân tham gia cùng chính quyền trong công tác phòng, chống tội phạm còn nhiều hạn chế. Đáng lưu ý là hiệu quả về phòng, chống tội phạm do nguyên nhân xã hội còn thấp.

Trên cơ sở các chủ trương của Đảng, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 282/QĐ-TTg năm 2011 về Kế hoạch thực hiện chỉ thị 48-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Quyết định đã nhấn mạnh nhiệm vụ trọng tâm là “Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các loại hình kinh doanh, dịch vụ dễ dẫn đến vi phạm pháp luật như: dịch vụ kinh doanh Game online, có hình ảnh bạo lực, vũ trường, dịch vụ văn hóa, băng đĩa hình đồi trụy. Tập trung chỉ đạo phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn một số loại tội phạm có xu hướng gia tăng như: tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm sử dụng công nghệ cao; tội phạm do nguyên nhân xã hội; tội phạm ma túy, tham nhũng, tội phạm về môi trường, tội phạm và vi phạm pháp luật trong thanh, thiếu niên, tội phạm mua bán người, cướp có vũ trang, v.v.”

Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14/04/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 – 2015 và định hướng đến năm 2030 với quan điểm chỉ đạo là tập trung lực lượng, sử dụng tổng hợp các biện pháp phòng ngừa, tích cực đấu tranh ngăn chặn tội phạm, trong đó lấy phòng ngừa là chính, kết hợp chặt chẽ giữa phòng

ngừa xã hội với phòng ngừa nghiệp vụ. Kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, làm rõ nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, coi trọng công tác phòng ngừa xã hội từ cộng đồng, gia đình, ngay từ cơ sở, tuyên truyền giáo dục phổ biến pháp luật nhằm nâng cao cảnh giác, ý thức trách nhiệm pháp luật”.

Trên đây là những văn bản mang tính chỉ đạo của Đảng, Nhà nước đối với công tác phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, tác giả kế thừa quan điểm tư tưởng thể hiện trong các văn bản chỉ đạo trên khi nghiên cứu, đánh giá tình hình triển khai thực hiện ngay tại địa bàn Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1.2 Thực trạng nhận thức thông qua các văn bản triển khai thực hiện của chính quyền Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông tri số 02-TT/QU ngày 30/11/2015 của Ban Thường vụ Quận ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới là văn bản chỉ đạo quan trọng của Thường vụ Quận ủy Quận 6. Các ngành, các cấp trên địa bàn quận đã nhanh chóng triển khai Thông tri số 02, tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và đã thu được nhiều kết quả, qua đó đã kiềm chế sự gia tăng của tội phạm, làm giảm các loại án nghiêm trọng. Tuy nhiên, diễn biến tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội ở Quận 6 vẫn còn phức tạp và ngày càng báo động, số vụ việc xảy ra và số bị cáo tăng và mức độ nguy hiểm của tội phạm ngày càng cao.

Qua phân tích các văn bản chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng và chính quyền các cấp cho thấy tình hình tội phạm vẫn còn diễn ra phức tạp. Đã xuất hiện nhiều loại tội phạm mới như: Rửa tiền, mua bán người, khủng bố, sử dụng công nghệ cao để phạm tội...Việc kế thừa, nhận thức đúng đắn, đầy đủ

những nguyên nhân này là cơ sở thuận lợi cho tác giả đưa ra những kết luận đúng đắn về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác ở địa bàn Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh cũng như đưa các giải pháp phù hợp nhất để phòng ngừa hiện tượng xã hội tiêu cực này

2.2 Thực trạng nguyên nhân và điều kiện cụ thể của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1 Tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ thực tế để nhận diện nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội này.

Nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện cụ thể của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh cần phải nghiên cứu nó với các mối quan hệ với tình hình tội phạm và các đặc điểm về địa lý tự nhiên, dân cư cũng như mọi mặt đời sống xã hội, kinh tế chính trị, văn hóa, v.v. của Quận 6. trên cơ sở đó mới có thể nhận thức được đầy đủ, toàn diện đúng đắn các hiện tượng xã hội và cơ sở đề ra các biện pháp tác động làm chuyển biến tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hiệu quả.

Tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6 là tổng thể các tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đã xảy ra tại Quận 6. Để có cơ sở nghiên cứu làm rõ tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và nguyên nhân, điều kiện của tội phạm này tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 – 2017, tác giả sử dụng số liệu thống kê của Toà án nhân dân Quận 6, thông qua kết quả nghiên cứu 76 bản án hình sự sơ thẩm với 150 bị cáo bị xét xử về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho

sức khỏe của người khác của TAND Quận 6 được thu thập.

Tình hình tội phạm được phản ánh qua các chỉ số mức độ, diễn biến, cơ cấu và tính chất của nó. Tuy nhiên, tình hình tội phạm còn bao hàm cả phần ẩn của nó. Trong phạm vi luận văn này, tác giả chỉ tập trung nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đã được phát hiện và xử lý qua công tác xét xử của Tòa án nhân dân Quận 6

Mức độ của tình hình tội phạm là đặc điểm định lượng tiêu biểu, cho biết toàn bộ số người phạm tội cũng như số tội phạm do họ thực hiện trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định[4,tr.15]. Mức độ của tình hình tội phạm được thể hiện qua mức độ tổng quan, mức độ nhóm và mức độ hành vi. Luận văn chỉ nghiên cứu tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6 mà không đi sâu nghiên cứu mức độ tổng quan của tình hình tội phạm nói chung cũng như mức độ các nhóm tội tại Quận 6. Mức độ của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017 được phản ánh qua số lượng vụ án đã xảy ra và số lượng người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6 trong thời gian nêu trên. Mặc dù, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác bao gồm hai hành vi: Cố ý gây thương tích và hành vi gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Song, thực tiễn các bản án đã được TAND Quận 6 xét xử thì chỉ ghi chung là tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chứ không tách riêng từng hành vi. Do vậy, trong phạm vi luận văn này, tác giả không nghiên cứu từng hành vi mà nghiên cứu chung cho tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Từ số liệu thống kê tại bảng 2.1 và bảng 2.2, tác giả có nhận xét như sau:

Theo số liệu thống kê của Tòa án nhân dân, trên địa bàn Quận 6 thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017, tổng số vụ án xét xử sơ thẩm 1004 vụ án hình sự, với 1783 bị cáo, trong đó có 97 vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và 143 bị cáo được đưa ra xét xử. Qua số liệu thống kê cho thấy vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà Tòa án và Viện kiểm sát nhân dân quận 6 đã giải quyết ở cấp xét xử sơ thẩm chiếm tỷ lệ 9,66% so với tổng số vụ án hình sự được xét xử trong 5 năm, số bị cáo bị xét xử về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chiếm tỷ lệ 8,03% so với tổng số bị cáo bị xét xử trong 5 năm. Mặc dù, không phải là loại tội phạm chiếm tỷ lệ cao nhất trong thống kê nhưng tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chiếm tỷ lệ không nhỏ so với tình hình tội phạm xảy ra ở địa bàn Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào bảng 2.1 ở các cột (7) và cột (8) ta nhận thấy rằng số vụ cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chiếm tỷ lệ khá cao (9,66%) so với tình hình tội phạm khác. Số bị cáo về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cũng chiếm tỷ lệ cao (8,03%).

Nhìn vào thông số này ta thấy được rằng, tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tăng giảm không đồng đều qua từng năm, tuy nhiên vẫn chiếm tỷ lệ tương đối cao so với tình hình tội phạm ở địa bàn Quận 6, gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội và sự phát triển của Quận 6. Chúng ta thấy rằng, số vụ, số bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chiếm tỷ lệ khá cao hơn 9/100 số người phạm tội

** Diễn biến của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017*

Diễn biến của tình hình tội phạm là sự vận động và sự thay đổi của thực trạng và cơ cấu của tình hình tội phạm trong một khoảng thời gian nhất định (1 năm, 2 năm, 3 năm, 5 năm, v.v.). Sự thay đổi này được xác định bằng tỷ lệ tăng hoặc giảm về thực trạng cơ cấu tình hình tội phạm so với thời gian được chọn làm gốc, so sánh, đối chiếu.

Như vậy, diễn biến của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là sự phản ánh xu hướng tăng, giảm, ổn định đối với địa bàn Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian năm 2013 đến 2017.

Tại bảng 2,2 cho chúng ta thấy tình hình tổng thể tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ở địa bàn Quận 6, TP HCM giai đoạn năm 2013 – 2017. Nếu chúng ta lấy năm 2013 làm gốc, tức tỷ lệ về số vụ án và số bị cáo là 100% thì qua hàng năm, các tỷ lệ này có xu hướng tăng giảm không đều. Năm 2014 tăng 112 % số vụ và giảm số bị cáo 81,25%, năm 2015 giảm hơn so năm 2014 nhưng vẫn tăng nếu so với năm 2013, số vụ án 101%, số bị cáo 94,25%. Cụ thể tổng số vụ án hình sự Tòa án nhân dân Quận 6 đã xét xử trong năm 2013 là 200 vụ tương ứng với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là 25 vụ, năm 2014 tình hình tội phạm chung tăng lên 224 vụ chiếm tỷ lệ 112% và tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác giảm còn 19 vụ tương ứng 76%. Năm 2015 tình hình tội phạm chung trên địa bàn Quận 6 có xu hướng tăng 203 vụ (chiếm tỷ lệ so với năm 2013 là 101%) thì tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có chiều hướng giảm còn 14 vụ (tỷ lệ chiếm 56%). Giai đoạn năm 2016 đến năm 2017 tương quan giữa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức

khỏe của người khác so với tình hình tội phạm chung tại địa bàn Quận 6, TP. Hồ Chí Minh có sự biến động theo hướng ngược lại, tổng số vụ án hình sự năm 2017 là 196 vụ (tỷ lệ chiếm 98 %) và số vụ án tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác 19 vụ (tỷ lệ 76%). Tuy có sự biến động không đồng bộ, không ổn định nhưng nhìn chung tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ở địa bàn Quận 6 thành phố Hồ Chí Minh năm 2017 so với năm 2013 có xu hướng giảm.

Quan sát bảng 2.2 thì tình hình số bị cáo cũng giao động không đồng đều giữa các năm từ năm 2013 đến năm 2017. Nếu lấy năm 2013 làm định gốc (100%) thì tổng số bị cáo bị xét xử các năm sau giao động không đều, tuy nhiên có xu hướng giảm so với năm định mốc. Theo đó số bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6 quận cũng giao động theo, tuy nhiên tương quan giao động không theo quy luật, sự biến động cũng không đồng bộ.

Năm 2013 tổng số bị cáo đưa ra xét xử là 400 bị cáo, giảm xuống còn 325 bị cáo (81,25%). Số bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là 37 bị cáo, giảm còn 26 bị cáo (70,27%) so với năm 2014. Đến năm 2015 tổng số bị cáo lại tăng lên 377 bị cáo (94,25%), thì số bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tiếp tục giảm còn 15 bị cáo (40,5%). Năm 2016 số bị cáo bị đưa ra xét xử tiếp tục giảm mạnh còn 292 bị cáo (73%), khi đó số bị cáo tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác lại có chiều hướng tăng 30 bị cáo (81%). Năm 2017 tổng số bị cáo đưa ra xét xử là 369 bị cáo (92%) thì số bị cáo bị tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là 35 bị cáo (94%).

Như vậy, tình hình tổng số bị cáo bị xét xử trong giai đoạn nghiên cứu nói chung và số bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng tăng giảm không đồng đều nhưng không vượt quá 100% nếu so với năm 2013.

**. Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6 thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017*

Cơ cấu của tình hình tội phạm chính là đặc điểm định tính của tình hình tội phạm. Nói đến cơ cấu của tình hình tội phạm là nói đến tính chất và các mối tương quan vốn có bên trong của tình hình tội phạm, cũng như các quan hệ giữa tình hình tội phạm với các hiện tượng, các quá trình kinh tế, xã hội khác nhau. Vì vậy, càng nghiên cứu làm rõ, khai thác được nhiều cơ cấu và các mối quan hệ tương quan bao nhiêu thì tính chất của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh càng được làm rõ bấy nhiêu. Đồng thời, càng có nhiều cơ sở để xác định nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm cũng như tìm ra các biện pháp ngăn chặn và loại trừ tội phạm có hiệu quả.

Xét về tư liệu nghiên cứu, tác giả sử dụng báo cáo tổng kết hàng năm (từ năm 2013 đến 2017) của Viện kiểm sát nhân dân quận 6 và Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu tác giả nhận thấy cần phải thống kê, làm rõ một số khía cạnh khác của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh như: đặc điểm nhân thân người phạm tội, yếu tố nạn nhân, thời điểm gây án, phương thức gây án, hoàn cảnh gia đình, v.v. Do đó, để có tư liệu nghiên cứu cho cơ cấu chuyên biệt của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017, tác giả sử dụng nguồn tư liệu

thứ 2 đó là 76 Bản án tương ứng với 150 bị cáo đã được xét xử tại TAND Quận 6 trong các năm từ 2013-2017.

** Cơ cấu xét theo hình phạt, tái phạm, tái phạm nguy hiểm của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 - 2017.*

Qua bảng 2.5 cho thấy, số bị cáo phạm tội có mức án từ 3 năm trở lên chiếm tỷ lệ cao, điều này cho thấy rằng trình trạng phạm tội nghiêm trọng đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua là tương đối cao, chiếm 46,52% trong tổng số bị cáo phạm cùng tội. Điều này cho thấy rằng tính chất mức độ nguy hiểm của loại tội phạm này rất cao và cần phải có biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa có hiệu quả.

Bên cạnh đó, xem xét bảng 2.5 ta cũng thấy rằng, số bị cáo tái phạm tái phạm nguy hiểm chiếm tỷ lệ tương đối cao, lần lượt là 13,88% và 6,94%, điều này cho thấy rằng cần phải tăng cường biện pháp quản lý, phòng ngừa tái phạm tội đối với những người đã chấp hành xong hình phạt trở về địa phương.

Ngoài ra, qua xem xét 76 bản án với 150 bị cáo, có thể nhận thấy như sau:

Số bị cáo đã bị quản lý tại địa phương, sử dụng trái phép chất ma túy và bị cáo đã có uống rượu bia sau đó thực hiện hành vi phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác vẫn còn xảy ra, riêng bị cáo đã có uống rượu bia chiếm tỷ lệ cao, chiếm 32%. Vấn đề này đặt ra cho xã hội về công tác quản lý địa bàn và công tác quản lý, giáo dục cảm hóa người vi phạm tại địa bàn dân cư, quản lý các nhà hàng, quán ăn, nhậu tại địa bàn phải ngày càng chặt chẽ hơn.

** Cơ cấu theo các đặc điểm nhân thân người phạm tội của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ở địa bàn Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013-2017*

Các đặc điểm nhân thân người phạm tội là một trong những yếu tố thể hiện nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung, tình hình cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ở địa bàn Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Thông qua đặc điểm nhân thân này có thể góp phần lý giải về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Cơ cấu về giới tính, dân tộc: Thống kê trong 76 bản án với 150 bị cáo cho thấy:

Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là loại tội sử dụng bạo lực. Như vậy, đặc trưng của chủ thể loại tội phạm này là người có sức mạnh cả về thể chất và tinh thần. Do đó, phụ nữ không phải chủ thể thích hợp cho loại tội phạm này.

Nghiên cứu 76 bản án liên tục trong 5 năm (2013-2017), tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh cho thấy:

- Về giới tính, qua thống kê cho thấy không có người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là nữ giới.

- Về dân tộc, qua thống kê cho thấy rằng, tỷ lệ dân tộc Kinh chiếm đa số trong tổng số bị cáo, chiếm tỷ lệ 94%, các dân tộc khác chiếm tỷ lệ rất nhỏ.

Qua xem xét giới tính và dân tộc của bị cáo tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh tác giả thấy rằng nam giới và dân tộc kinh vẫn là chủ thể chủ yếu của loại tội phạm này.

** Cơ cấu về học vấn, nghề nghiệp, tôn giáo, tình trạng hôn nhân, độ tuổi*

- Về học vấn: Thống kê trong 76 bản án với 150 bị cáo cho thấy rằng:

Số bị cáo không biết chữ là 5 người, chiếm tỷ lệ 3,33%; số bị cáo có trình độ tiểu học là 44 bị cáo, chiếm tỷ lệ 29,33%; số bị cáo trình độ Trung học cơ sở có 56 bị cáo, chiếm tỷ lệ cao nhất trong số liệu thống kê là 37,33%; số bị cáo có trình độ Trung học phổ thông và trên Trung học phổ thông có 45 người, chiếm tỷ lệ 30,01%. Qua phân tích trình độ học vấn của các bị cáo cho thấy rằng đối tượng có trình độ học vấn Trung học cơ sở (từ lớp 6 đến hết lớp 9) có tỷ lệ cao nhất; nhóm bị cáo có trình độ tiểu học và nhóm bị cáo có trình độ Trung học phổ thông và trên Trung học phổ thông có tỷ lệ tương đương nhau; số bị cáo không biết chữ rất ít, chỉ chiếm 3,33% trên tổng số bị cáo nghiên cứu. Nhóm bị cáo có trình độ từ Trung học cơ sở trở xuống chiếm 69,90% chiếm một tỷ lệ khá cao trên tổng số bị cáo nghiên cứu. Điều này phản ánh trình độ nhận thức pháp luật của các bị cáo ảnh hưởng trực tiếp đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên, vẫn có đến 30,01% bị cáo là người có trình độ học vấn Trung học phổ thông và trên Trung học phổ thông, trong đó có không ít những bị cáo có trình độ Cao đẳng, đại học. Với nhóm bị cáo này, đã được giáo dục cơ bản về kiến thức pháp luật trong chương trình giáo dục, tuy nhiên vẫn còn tình trạng các bị cáo xem thường pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe tính mạng của người khác, dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật như đã trình bày ở trên. Vậy, nguyên nhân là do chương trình giáo dục về pháp luật đại cương trong trường học, hay do bản thân các bị cáo nhận thức chưa đầy đủ, đúng đắn về kiến thức pháp luật và cách hành xử cá nhân trong các mối quan hệ xã hội?

Nghiên cứu tiêu chí về trình độ học vấn của các bị cáo, có thể đưa ra được giải pháp phòng chống tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong tương lai: Trường học cần đưa vào

chương trình giảng dạy cho các em từ cấp bậc tiểu học về cách ứng xử trong các mối quan hệ xã hội, những kiến thức cơ bản pháp luật đại cương nói chung và kiến thức cơ bản về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng. Xuyên suốt quá trình giảng dạy từ cấp tiểu học nâng cao cho đến các cấp học cao hơn. Theo đó nội dung chương trình giảng dạy cũng được nâng cao dần theo độ tuổi, cấp học và trình độ nhận thức của học sinh. Môi trường học đường là môi trường dễ xảy ra xung đột nhất, từ những nguyên nhân rất nhỏ cũng có thể dẫn đến xung đột thậm chí gây hậu quả từ rất nghiêm trọng đến đặc biệt nghiêm trọng. Ngay từ khi các em chập chững bước những bước nhỏ vào cuộc sống, ngành Giáo dục cần phải trang bị cho các em những hành trang cơ bản về Pháp luật để các em từng bước nhận thức và hoàn thiện nhận thức của mình cho đến khi trưởng thành để tự mình chịu mọi trách nhiệm cho hành vi của mình sau này.

Tác giả ví dụ một vụ án điển hình trong 76 bản án được nghiên cứu để minh chứng cho luận điểm vừa nêu trên:

Khoảng 17 giờ ngày 26/05/2017, Nguyễn Thái Lục, Nguyễn Thái Hùng và Trần Hiền Vũ xảy ra mâu thuẫn với nhau về việc Vũ dùng xe bán trái cây trước nhà số 56C đường Bà Hom, phường 13, Quận 6. Sau một hồi cãi vã, Lục cầm dao hăm dọa, còn Hùng cầm cây tầm vông đánh nhau với Vũ. Thấy vậy, Tạ Văn Hòa bán trái cây gần đó đến can ngăn thì bị Đào Thị Thanh Thảo (Vợ của Hùng) nắm tóc kéo ra. Vợ của Hòa là Lương Thị Ngọc Anh thấy chồng bị nắm tóc liền xông vào nắm tóc Thảo. Lúc này, Tạ Văn Hoài (anh của Hòa) vào can ngăn thì bị Hùng cầm cây tầm vông đánh nhưng không gây thương tích. Hoài lấy cây tuýp sắt, Hòa lấy dao (để trên xe bán trái cây) rượt đuổi đánh Hùng và Lục bỏ chạy.

Sau khi sự việc xảy ra, Đào Thị Thanh Thảo gọi điện thoại nói cho em trai là Đào Văn Thanh Giàu biết. Giàu liền gọi điện thoại rủ bạn là Nguyễn

Đồng Quốc Đạt và Nguyễn Trung Hiếu đến khu vực chợ Phú Lâm, phường 13, Quận 6 tìm đánh nhóm người đã đuổi đánh Nguyễn Thái Hùng, Đạt và Hiếu đồng ý. Trên đường đi, Hùng gặp và rủ thêm Nam (không rõ lai lịch) cùng tham gia.

Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, Giàu và Nam đến trước nhà số 06 đường số 3, khu chợ Phú Lâm, Phường 13, Quận 6 thì thấy ông Vòng Chí Thiện (anh em họ với Tạ Văn Hòa, Tạ Văn Hoài) đang đứng, Giàu đến nắm cổ áo ông Thiện hỏi những người đánh Hùng đang ở đâu. Cùng lúc, Hiếu và Đạt chạy 02 xe gắn máy từ hai hướng đến thấy Giàu đang nắm cổ áo ông Thiện, nên Hiếu xông vào dùng tay đánh ông Thiện 01 cái trúng vùng vai gáy, Nam cầm mũ bảo hiểm đánh 01 cái trúng đầu ông Thiện, còn Đạt cầm cây xà beng bằng kim loại, hình chữ L có rãnh hình chữ V dùng để nhổ đinh, dài 60 cm (mang theo sẵn, để trên бага xe) từ phía sau đánh 01 cái trúng đầu ông Thiện làm ông thiện té xuống, hiếu tiếp tục dùng chân phải đá trúng chân trái ông Thiện. Khi thấy ông Thiện ngất xỉu, tất cả lên xe tẩu thoát. Riêng ông Thiện được quần chúng xung quanh đưa đến bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu.

Qua truy xét, ngày 24/09/2017, Nguyễn Đồng Quốc Đạt bị bắt giữ và khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên. Chỉ xuất phát từ một mâu thuẫn thường ngày trong cuộc sống, bị cáo đã gây thương tích cho Ông Vương Chí Thiện với tỷ lệ thương tật 52% thương tật vĩnh viễn. Vết thương này người bị hại phải mang suốt đời, ảnh hưởng đến sức khỏe sau này cho người bị hại mà bản thân bị cáo cũng phải chịu hình phạt 3 năm 6 tháng sau song sắt nhà tù.

Quả thật chỉ cần kiềm chế một chút, để cái tôi của mình nhin xuống một chút, không tự cho mình là đúng thì những hậu quả đau lòng đã không xảy ra. Không cần đến khi thi hành xong hình phạt tù, chắc chắn khi Tòa tuyên án bị cáo đã hối hận với hành vi nông nổi, bộp chộp của mình rồi,

nhưng dù cho hối hận thì việc bị cáo đã gây thương tích cho người khác là không thể cứu vãn.

- Về việc làm: Thống kê trong 76 bản án với 150 bị cáo cho thấy rằng: Số đối tượng không có việc làm là 46 bị cáo, chiếm tỷ lệ 30,66%; số đối tượng lao động tự do, nghề nghiệp không ổn định có 22 bị cáo, chiếm tỷ lệ 14,66%; số bị cáo là công nhân, nông dân có 21 người, chiếm tỷ lệ 14%, số bị cáo đang là học sinh sinh viên có 7 bị cáo, chiếm tỷ lệ 4,68 %; số bị cáo có nghề nghiệp ổn định khác có 54 người, chiếm tỷ lệ 36%. Những đối tượng này không có thu nhập, hoặc thu nhập thấp và bấp bênh, có đời sống khó khăn. Do đó, để đáp ứng nhu cầu cuộc sống, cộng với bản tính lười lao động, khi gặp các tác động tiêu cực từ môi trường sống sẽ rất dễ phạm tội

Tuy nhiên trong số liệu thống kê tác giả phân loại như trên, thì “số người có nghề nghiệp ổn định” được phân vào nhóm chủ yếu là những lao động tay chân nhưng công việc mang tính chất ổn định lâu dài, thu nhập ổn định chứ không có nhiều những người lao động bằng chất xám có thu nhập cao trong xã hội. Trong thống kê có cả học sinh sinh viên phạm tội, tuy với tỷ lệ tội phạm ít nhất nhưng cũng đáng để báo động.

Trong số liệu thống kê tác giả phân loại như trên, thì “số người có nghề nghiệp ổn định” được phân vào nhóm chủ yếu là những lao động tay chân nhưng công việc mang tính chất ổn định lâu dài, thu nhập ổn định chứ không có nhiều những người lao động bằng chất xám có thu nhập cao trong xã hội. Trong thống kê có cả học sinh sinh viên phạm tội, tuy với tỷ lệ tội phạm ít nhất nhưng cũng đáng để báo động.

Tóm lại, xét theo tiêu chí nghề nghiệp, những người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại địa bàn tập trung hầu hết vào thành phần dân cư là người dân lao động tay chân, với trình độ dân trí thấp, với thu nhập thấp trong xã hội với một phần không nhỏ những

người không có việc làm hoặc có việc làm không ổn định. Vì vậy, thiết nghĩ để hạn chế, phòng ngừa tội phạm Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và toàn quốc nói chung, việc nâng cao trình độ dân trí cho người dân, giải quyết tình trạng thất nghiệp trong thành phần dân cư là rất quan trọng. Giải quyết được tình trạng thất nghiệp không những góp phần hạn chế, phòng ngừa tội phạm nói riêng còn góp phần nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân kéo theo sự phát triển kinh tế xã hội đất nước.

- Về độ tuổi: Tỷ lệ người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có độ tuổi từ đủ 18 tuổi đến dưới 30 tuổi là cao nhất chiếm 58% (87 bị cáo), độ tuổi này chưa có nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống, trong khi môi trường xã hội phức tạp thường xuyên tác động đến họ, các nhu cầu cá nhân cao, cảm dỗ vật chất lớn và các yếu tố xã hội làm ảnh hưởng và hình thành suy nghĩ tiêu cực. Như vậy, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là tội phạm dùng bạo lực, vì vậy người phạm tội tập trung vào độ tuổi có thể lực tốt nhất (từ 18 đến dưới 60 tuổi), hai nhóm tuổi này chiếm 98,68% tổng số bị cáo nghiên cứu.

- Về nhận thức hành vi sau khi thực hiện hành vi phạm tội:

Tác giả đề cập đến vấn đề tự thú và đầu thú của người đã thực hiện hành vi phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác xem họ có nhận thức được hành vi phạm tội của mình không, để làm cơ sở đánh giá mức độ nhận thức pháp luật của người thực hiện hành vi phạm tội và đề ra biện pháp tuyên truyền giáo dục pháp luật có hiệu quả.

Tóm lại, qua nghiên cứu cơ cấu về nhận thức, có thể nhận thấy rằng, người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chủ yếu rơi vào đối tượng có trình độ học vấn từ Trung học cơ sở trở xuống chiếm tỷ lệ cao 60,90% trong tổng số đối tượng phạm tội; số bị cáo

không có việc làm và việc làm không ổn định và số bị có việc làm tay chân lao động tự do chiếm tỷ lệ cao 81,32%; độ tuổi từ 18 đến dưới 60 chiếm tỷ lệ 98,68%; và nhận thức được hành động phạm pháp của mình là rất thấp, cụ thể tự thú 5,33%, đầu thú 3,33%.

* Cơ cấu theo hình thức và thủ đoạn của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Qua bảng 2.10 tác giả nhận thấy, về vai trò của người phạm tội, bị cáo phạm tội có tổ chức chiếm tỷ lệ không cao chiếm 12,6% trong tổng số bị cáo bị xét xử; còn về thủ đoạn phạm tội, số bị cáo phạm tội bộc phát và một mình phạm tội chiếm tỷ lệ cao nhất 82,66%; số bị cáo bị kích động phạm tội bộc phát nhưng có sẵn hung khí trong người tạo điều kiện cho bị cáo dễ dàng phạm tội chiếm tỷ lệ 16,66%; số bị cáo có chuẩn bị hung khí chiếm tỷ lệ 36,66%. Ngoài ra, khi nghiên cứu 76 Bản án với 150 bị cáo, tác giả nhận thấy phần lớn nguyên nhân dẫn đến hành vi của các bị cáo rất đơn giản. Phần lớn là những mâu thuẫn rất nhỏ, tự phát ngay tại chỗ nhưng nhanh chóng dẫn đến cãi vã và hành vi cố ý gây thương tích. Thậm chí có những lý do chẳng liên quan gì vẫn dẫn đến hành vi gây thương tích cho người khác, nhiều trường hợp mang tính chất côn đồ.

Một ví dụ cụ thể: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 06/12/2016, Phạm Hồng Xuân đến sạp bán thịt heo số 300 đường số 3 khu chợ Phú Lâm, Phường 13, Quận 6 để gặp bà Nguyễn Thái Hằng đòi nợ. Tại đây, đã xảy ra mâu thuẫn giữa Xuân và con bà Hằng là Trần Kim Long và trong lúc cãi nhau, Xuân dùng tay hất đổ mâm thịt của bà Hằng đang để trên sạp xuống đất. Thấy vậy, Long lấy con dao dài 36,3cm (Loại dao cắt thịt, lưỡi bằng kim loại dài 20,3cm, cán dao bằng gỗ dài 16 cm) đuổi theo chém trúng nón bảo hiểm của Xuân đang đội trên đầu. Lúc này, Xuân bị té ngã nên dùng chân đạp long ra, đồng thời chụp con dao tại sạp tạp hóa trước số 35D15 (Khu chợ Phú Lâm) chém long.

Cả hai xông vào chém nhau được một lúc thì Xuân bỏ chạy. Sau đó, Xuân và Long được đưa vào bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu.

Với ví dụ nêu trên phần nào thấy được thực tế cuộc sống có rất nhiều trường hợp cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với nguyên nhân rất đơn giản nhưng để lại hậu quả vô cùng nặng nề cho người bị hại ảnh hưởng hệ lụy sau này cho bản thân bị cáo và người thân trong gia đình.

* Cơ cấu xét theo phương thức gây án:

Tác giả sử dụng chất liệu nghiên cứu là các báo cáo thống kê của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh và nghiên cứu 76 bản án của Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh với 150 bị cáo, qua đó rút ra được một số nhận xét như sau:

Thứ nhất, về phương thức gây án, đối với loại tội phạm này chủ yếu là hai bước, tức là chuẩn bị và thực hiện hành vi phạm tội, còn đối với bước che giấu hành vi phạm tội vẫn có xảy ra, tuy nhiên nó chiếm tỷ lệ rất ít. Điều này hoàn toàn phù hợp với lý luận và thực tế, vì tội cố ý gây thương tích là tội có cấu thành vật chất, nên hành vi gây thương tích sẽ để lại hậu quả, do đó không thể che giấu hành vi phạm tội.

Thứ hai, phương thức gây án gồm hai bước, bước chuẩn bị và bước thực hiện chiếm tỷ lệ cao trong các trường hợp nghiên cứu.

Thứ ba, trong tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác tại địa bàn Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh thì loại phương thức gây án chỉ có một bước tức là bộc phát nhất thời dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội chiếm tỷ lệ cao trong tổng số các trường hợp được nghiên cứu, chiếm 48,06%, còn bộc phát mà trong người có chuẩn bị hung khí chiếm tỷ lệ 16,67%. Điều này cho thấy vấn đề đáng báo động hiện nay là

một số đối tượng luôn mang theo hung khí trong người, khi có mâu thuẫn xảy ra thì sẵn sàng sử dụng hung khí để thực hiện hành vi phạm tội.

Thứ tư, trong cả hai phương thức gây án, bước 1 và bước 2 thì bị cáo đã có uống rượu bia sau đó thực hiện hành vi phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chiếm tỷ lệ 32,07%. Như vậy, bia rượu có sự tác động lớn đối với việc thực hiện hành vi phạm tội.

Thứ năm, qua nghiên cứu các trường hợp phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với phương thức gây án là bước 1 thì nhận thấy rõ yếu tố người bị hại có lỗi trước, chiếm tỷ lệ 12,08 %, điều này có tác động đến hành vi phạm tội của bị cáo.

2.2.2 Thực trạng các nguyên nhân và điều kiện cụ thể của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ở địa bàn Quận 6, TP Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 – 2017

Từ việc nghiên cứu đánh giá thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh không thể không dựa vào kết quả nghiên cứu tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đã được thể hiện ở mục 2.2.1. Tình hình tội phạm do kết quả của sự tác động lẫn nhau giữa những hiện tượng, quá trình xã hội tiêu cực trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh và giữa chúng với con người hình thành đặc điểm nhân cách lệch chuẩn. Quá trình tiếp nhận những thông tin tiêu cực của con người phần nào bị ảnh hưởng bởi các đặc điểm nhân thân phạm tội. Bởi vậy, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là những hiện tượng tiêu cực trong các lĩnh vực được luận văn đề cập phân tích dưới đây

2.2.2.1 Những hiện tượng tiêu cực thuộc môi trường gia đình

Gia đình không chỉ giữ vai trò nền tảng, tế bào xã hội mà còn là môi trường quan trọng trực tiếp hình thành nhân cách con người. Qua nghiên cứu cho thấy đa số bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đều sinh trưởng trong gia đình không hoàn thiện kinh tế và gặp nhiều khó khăn.

Nghiên cứu đặc điểm về hoàn cảnh gia đình của 150 bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ở địa bàn Quận 6 TP. Hồ Chí Minh từ năm 2013 – 2017 cho thấy, số lượng bị cáo sống trong gia đình không hoàn thiện (gia đình không có cha, không có mẹ, hoặc cha mẹ ly hôn). Như vậy, cho thấy rằng môi trường gia đình có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành nhân cách của mỗi cá nhân. Hiện nay, trên địa bàn Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, hoàn cảnh gia đình cha mẹ không hoàn thiện, không quan tâm đến con là nguyên nhân hình thành trực tiếp đến giới trẻ như: coi thường giá trị đạo đức, coi thường pháp luật.

Người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chịu ảnh hưởng nhiều bởi gia đình bạo lực, thiếu tôn trọng lẫn nhau, vi phạm pháp luật từ đó hình thành nên tư tưởng ưa bạo lực, coi thường các giá trị đạo đức, coi thường tính mạng, sức khỏe người khác, thiếu tôn trọng pháp luật và dẫn đến xâm hại sức khỏe người khác.

Qua đó, tác giả nhận thấy, cha mẹ buông lỏng quản lý, không nuôi dưỡng, dạy dỗ, số chưa có gia đình thường xuyên tụ tập ăn chơi thực hiện hành vi phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác cao nhất.

2.2.2.2 Những hiện tượng xã hội tiêu cực trong môi trường giáo dục

Giáo dục có vai trò quan trọng trong việc rèn luyện và hoàn thiện nhân cách của mỗi cá nhân. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn tồn tại một số yếu tố tiêu cực thuộc môi trường nhà trường từ đó ảnh hưởng tới quá trình hình thành

nhân cách của cá nhân. Chương trình giáo dục còn nặng về kiến thức, thiếu rèn luyện kỹ năng sống, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình từ đó các em học sinh có tâm lý chán nản, thường vào những tiệm game online, bida, v.v, mà không đến lớp học. Ngoài ra trong công tác giáo dục chúng ta cũng cần phải thấy việc quản lý về văn hóa tư tưởng của chúng ta bị buông lỏng. Các dịch vụ văn hoá, ấn phẩm, văn hoá độc hại, trò chơi bạo lực đã ảnh hưởng đến đạo đức, nhân cách của một bộ phận nhân dân, nhất là lớp trẻ.

Vấn nạn bạo lực học đường cũng đang là vấn đề báo động nhưng cũng chưa được nhà trường kiểm soát chặt chẽ. Nhà trường cũng chưa chú trọng nhiều đến giáo dục đạo đức, lối sống, lành mạnh cho học sinh dẫn đến thực trạng một số học sinh thích thể hiện sức mạnh, bạo lực để giải quyết mâu thuẫn.

Đó là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm, trong đó có tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Sự phối kết hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc quản lý, giáo dục con cái chưa thật sự tốt.

2.2.2.3 Những hiện tượng xã hội tiêu cực trong lĩnh vực quản lý nhà nước:

Thời gian qua, việc giáo dục tuyên truyền phổ biến pháp luật tại Quận 6 thành phố Hồ Chí Minh đã được cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương quan tâm. Tuy nhiên, công tác giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật tại Quận 6 được tiến hành chưa đồng đều, chưa được tổ chức thường xuyên tại các phường, khu phố. Đội ngũ tuyên truyền còn mỏng, nội dung, phương pháp chưa thật sự tối ưu, còn hoạt động theo từng đợt nên hiệu quả thấp.

Việc phát triển kinh tế, thông tin truyền thông được giới trẻ tiếp thu không có chọn lọc đã đưa các sản phẩm bạo lực vào trong cuộc sống, ảnh

hưởng tiêu cực đến hình thành và phát triển nhân cách của con người cũng như sự ổn định của xã hội từ đó hình thành nhân cách lệch chuẩn, lối sống ích kỷ, hiếu thắng, thích sử dụng bạo lực, xem thường các giá trị đạo đức tốt đẹp của con người.

Trong công tác quản lý an ninh trật tự, quản lý nhân khẩu, quản lý con người, việc giải quyết các mâu thuẫn trong đời sống thường ngày, công tác xử lý các hành vi phạm tội hay các khâu điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật vẫn còn nhiều bất cập đã ảnh hưởng tiêu cực đến dư luận xã hội nói chung và ý thức pháp luật của người dân nói riêng. Trong giai đoạn 2013 -2017 các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác còn bộc lộ nhiều tồn tại như: Trình độ nghiệp vụ của một số các bộ còn chưa đồng đều, chưa tương xứng với yêu cầu của công việc dẫn đến nhiều trường hợp hồ sơ vụ án phải trả đi trả lại nhiều lần.

2.2.2.4 Những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác xuất phát từ đặc điểm địa lý, dân cư kinh tế – xã hội, văn hóa, di hại của chế độ cũ để lại

Về địa lý: Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh nằm ở phía tây nam thành phố, phía bắc giáp với quận Tân Phú, Quận 11, có bờ kè dọc theo rạch Lò Gốm giáp với đại lộ Võ Văn Kiệt, đại lộ Hồng Bàng; phía đông giáp với Quận 5, có ranh giới dọc theo đường Nguyễn Thị Nhỏ, có bến xe Chợ Lớn, đường Ngô Nhân Tịnh; phía nam giáp với Quận 8, có ranh giới kênh Bến Nghé; phía tây giáp với quận Bình Tân, có ranh giới là đường An Dương Vương. Quận 6 có tổng diện tích đất là 7,14 km², chiếm 0,34% diện tích tự nhiên của toàn thành phố. Vị trí như trên đã tạo thuận lợi cho việc thu hút đầu tư, thúc đẩy kinh tế, văn hóa – xã hội của Quận 6 phát triển nhưng cũng đồng thời tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất trật tự, an ninh và phát sinh tội phạm nói

chung, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng.

Về dân cư: Tình trạng dân cư đang rất xáo trộn rất mạnh mật độ phân bố dân cư không đồng đều, dân số hiện nay là 312.931 người (mật độ 6.785 người/km²) tỷ lệ dân số có hộ khẩu tại quận chiếm 72% số hộ và 74% số nhân khẩu tỷ lệ số dân ở diện KT2, KT3, KT4 chiếm 34% số hộ và 33% số nhân khẩu. Xét cơ cấu dân số theo độ tuổi, tỷ lệ dân số trong độ tuổi từ 15-34 tuổi chiếm 42,3% tổng dân số của quận là 115.024 người.

Về kinh tế – xã hội văn hóa: Quận 6 có chợ Bình Tây là chợ đầu mối lớn, và là một trong những trung tâm bán buôn lớn của cả nước. Thế mạnh của Quận 6 là thương mại, dịch vụ; trong đó chủ yếu là buôn bán thực hiện trao đổi sản phẩm với các tỉnh miền Tây Nam Bộ, bên cạnh đó với phần đông là dân lao động, có đông người Hoa có nhiều kinh nghiệm, nhạy bén trong sản xuất kinh doanh, về sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Có thể nói, trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế Quận 6 đã phát huy nội lực, thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương cơ cấu kinh tế theo hướng “thương mại - dịch vụ - công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp”, đẩy mạnh thực hiện đề án “Các giải pháp phát huy nội lực, thu hút đầu tư, chuyển dịch kinh tế, phát triển vững chắc các ngành công nghiệp thực phẩm, cao su - nhựa, cơ khí, chế tạo máy, giày da, dệt may. ” Nhiều loại hình doanh nghiệp thuộc ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, hóa mỹ phẩm, luyện kim, sản xuất nhựa, chế biến thực phẩm, thuộc da, dệt, v.v, đã từng bước đổi mới công nghệ tiên tiến, hoạt động rất hiệu quả như Công ty cổ phần Nông nghiệp Bùi Văn Ngộ, Công ty bút bi Thiên Long, Công ty hóa mỹ phẩm Mỹ Hào, nhà máy rượu Bình Tây, Công Ty Bitis, Lĩnh vực dịch vụ thương mại không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

Nhiều khu vực đã được quy hoạch, đổi mới cảnh quan kiến trúc theo hướng hiện đại, thông thoáng và sạch đẹp như khu dân cư Bình Phú, khu nhà ở Him Lam, khu nhà ở của cán bộ chiến sĩ Đà ra - đa, Chung cư hẻm 336 Nguyễn Văn Luông, Chung cư 242 Bà Hom, các khu tái định cư phường 10, phường 11, v.v. Có thể nói về đầu tư hạ tầng cơ sở, Quận 6 đã tạo được bước chuyển lớn, làm thay đổi diện mạo một quận nghèo trước đây.

Bên cạnh đó chính sách phát triển kinh tế của Quận 6 thu hút đầu tư của nhiều loại hình kinh tế được phát triển kéo theo đó là những mâu thuẫn phát sinh từ tranh chấp đất đai, trong chính nội bộ gia đình cũng như tình trạng khiếu kiện việc thu hồi, giả tảo đền bù, giải phóng mặt bằng chưa hợp lý xảy ra trên địa bàn quận 6. Đây cũng là nguyên nhân và điều kiện dẫn đến tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác xảy ra tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Di hại của xã hội cũ: Những tư tưởng di hại của xã hội cũ để lại cũng là những dấu ấn nặng nề, ăn sâu vào trong tiềm thức của người dân. Đó là sự cổ hủ, bất bình đẳng, phân biệt đối xử, gia trưởng, v.v. Tất cả những vấn đề tiêu cực đó đều làm phát sinh tình hình tội phạm và chúng được phản ánh trong tình hình tội phạm của thời kỳ đó và nó có ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình tội phạm tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

2.2.2.5 Nguyên nhân và điều kiện thuộc về cá nhân người phạm tội

Thứ nhất, hạn chế về ý thức pháp luật cá nhân, khả năng kiềm chế và kiểm soát hành vi. Cá nhân không nhận thức được đâu là hành động hợp pháp và không hợp pháp hoặc coi thường các quy định của pháp luật dẫn đến thể hiện hành vi phạm tội. Cá nhân thiếu kiềm chế dẫn đến hành vi phạm tội và biểu hiện tập trung ở những phạm tội lần đầu.

Thứ hai, xem thường pháp luật, chống đối pháp luật: Sai lệch này được biểu hiện chủ yếu ở người phạm tội tái phạm, tái phạm nguy hiểm.

Những người này đã biết những điều cấm được quy định trong Bộ Luật hình sự, đã bị gia đình, bạn bè lên án, và đã bị tòa án xét xử bằng bản án hình sự và đã chấp hành xong hình phạt nhưng họ vẫn tái phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, điều này có nghĩa rằng những người này đã phủ nhận pháp luật, xem thường pháp luật, chống đối pháp luật, qua xem xét 150 bị cáo cho thấy số bị cáo tái phạm chiếm tỷ lệ 13,88%, số bị cáo tái phạm nguy hiểm chiếm tỷ lệ 6,94%.

Thứ ba, là việc xem thường các nghĩa vụ. Trong xã hội, mỗi cá nhân có nghĩa vụ tuân theo các chuẩn mực nhất định như chuẩn mực đạo đức, chuẩn mực pháp luật. Một người đã thực hiện hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thì người đó trước hết xem thường các chuẩn mực đạo đức, xem thường tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ.

Thứ tư, mâu thuẫn trong gia đình, bạn bè, mâu thuẫn trong việc va chạm giao thông, mâu thuẫn khi cùng nhau uống rượu (bia), mâu thuẫn trong công việc, mâu thuẫn tranh giành bạn gái, mâu thuẫn do ghen tuông, bức xúc vì bị nạn nhân đánh, bệnh vực khi bạn bị ức hiếp, v.v, và các tình huống trên đã dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Như vậy, những hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chỉ nhằm giải tỏa cảm xúc, qua số liệu có 12,08% bị hại có lỗi trước và 14,66% bị cáo có sử dụng rượu bia đã góp phần khẳng định lập luận nêu trên.

Thứ năm, sự kích động, lôi kéo của người khác các đối tượng tụ tập, ăn nhậu, khi có mâu thuẫn nhỏ xảy ra thì bị bạn bè kích động lôi kéo vào thực hiện hành vi phạm tội.

Ví dụ: Ngày 21 tháng 03 năm 2013 Nguyễn Văn Quốc, Lâm Văn Tài, Nguyễn Văn Hải cùng tổ chức đánh bạc bằng hình thức đồ xí ngầu và đánh

bài. Nguyễn Văn Quốc thua bạc ko có tiền chung. Sau đó, 2 bên xảy ra to tiếng, Nguyễn Văn Quốc thách thức, ko trả tiền và bỏ về. Quá tức giận vì bị quyt tiền Lâm Văn Tài rủ Nguyễn Văn Hải cùng một số người khác lên kế hoạch đến nhà Quốc trả thù. Hung khí chuẩn bị gồm 01 cây mã tấu, 01 cây chĩa, 01 cây dao mổ cá. Khi đến nhà Quốc, nhóm người thấy trong nhà Quốc có 6 người đang ngồi nhậu và hát karaoke. Thấy vậy, cả nhóm người xông nhà vào chém, thấy sự việc hỗn loạn ông Long nhà kế bên ra can ngăn. Thì bị Tài đâm vào vùng bụng, thấy ông Long chảy máu quá nhiều cả nhóm dừng lại và bỏ đi. Người dân xung quanh đưa ông Long đi cấp cứu. Tỷ lệ thương tật của ông Long là 52%.

Theo bản án hình sự sơ thẩm số 120/2012/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2013 của Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên Lâm Văn Tài 03 năm tù tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Qua sự việc này cho thấy chỉ vì mâu thuẫn không được giải quyết, các đối tượng lôi kéo và sẵn sàng sử dụng hung khí nguy hiểm thực hiện hành vi phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhằm mục đích trả thù, thậm chí nhóm đối tượng còn sẵn sàng hành hung người ngay tại nhà nạn nhân đang lúc có rất nhiều người ở đó, ngay cả những người không liên quan đến mâu thuẫn ban đầu cũng không bỏ qua. Phạm tội mang tính chất côn đồ, quá xem thường tính mạng sức khỏe của người khác.

2.3 Nhận diện nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6 thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1 Các nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống gia đình, nhà trường

Trong quá trình giải quyết các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, các cơ quan bảo vệ pháp luật tại Quận

6 đã có những phân tích về các ảnh hưởng tiêu cực trong môi trường gia đình, nhà trường. Gia đình ko tôn trọng, quan tâm lẫn nhau, gia đình có người thân vi phạm pháp luật, gia đình không quan tâm con cái, nhà trường buông lỏng quản lý, tình trạng bạo lực học đường, v.v. Có tác động lớn đến hành vi phạm tội đồng thời cảnh báo cho gia đình, nhà trường người thân của bị cáo, người tham gia phiên tòa biết nhằm tuyên truyền tác hại của chúng. Tuy nhiên, nhận thức này chỉ dừng lại ở mức độ nhận thức về các tác động cụ thể của từng vụ việc mà chưa có nghiên cứu tổng kết hay đánh giá khái quát thành nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

2.3.2 Các nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ những hạn chế trong quản lý nhà nước, đặc biệt là trong hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật

Trong những năm qua tại địa bàn Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh công tác phòng, chống tội phạm đã đạt được những hiệu quả nhất định, góp phần đưa kinh tế, xã hội ngày càng phát triển.

Bên cạnh những kết quả đó, chủ thể phòng, chống tội phạm nói chung, tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng vẫn còn một số những hạn chế nhất định thông qua công tác của các chủ thể: cơ quan Công an, cơ quan Viện kiểm sát, cơ quan Tòa án.

+ *Đối với cơ quan Công an*: Đây lực lượng nòng cốt, chủ công trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Qua công tác thực tiễn, lực lượng Công an luôn tiên phong trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh trật tự, giảm hậu quả của tình hình tội phạm gây ra. Tuy nhiên, cũng qua công tác đó còn có một số những thiếu sót như:

- Công tác tiếp nhận, xử lý tin báo cáo tố giác tội phạm: còn nhiều hạn chế, bất cập khi một số cán bộ chưa tiếp nhận tin một cách đầy đủ, trong

quá trình tiếp nhận chưa làm đúng trách nhiệm.

- Công tác tuyên truyền giáo dục hướng dẫn quần chúng nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, chưa có hình thức phong phú, phù hợp với quần chúng nhân dân. Đặc biệt một số địa bàn là vùng sâu, vùng xa hay những nơi có công nhân ở nhưng không quản lý tốt nên công tác tuyên truyền còn tồn tại những hạn chế nhất định.

- Công tác phòng ngừa chưa đảm bảo, tại những nơi nhà trọ, khu công nghiệp vẫn xảy ra các vụ như cố ý gây tích, trộm cắp...các biện pháp phòng ngừa chưa thực sự phù hợp với địa bàn.

- + *Đối với cơ quan Viện kiểm sát:* Là cơ quan thực hiện quyền công tố và các hoạt động tư pháp do pháp luật qui định. Bên cạnh những kết quả đã được như thực hiện công tác xét xử đảm bảo đúng qui định pháp luật, xử lý đúng người đúng tội, v.v, thì còn bộc lộ một số hạn chế như:

- Chưa chú ý đến các biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm tội phạm nói chung, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng.

- Một số ít kiểm sát viên khi thực hiện công tác có tinh thần, thái độ, trách nhiệm chưa cao, trong công tác chưa tập trung nghiên cứu hồ sơ, bồi dưỡng nâng cao năng lực trong công tác.

- + *Đối với cơ quan Tòa án:* Là một trong những cơ quan tư pháp, Tòa án có vai trò rất quan trọng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm thông qua công tác xét xử. Thực tiễn công tác, tòa án đã thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn của mình góp phần trong công tác xử lý tội phạm nghiêm minh. Tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục như:

- Đội ngũ thẩm phán có chất lượng không đồng đều, một số thẩm phán chưa tập trung nghiên cứu hồ sơ vụ án, trình độ pháp luật còn hạn chế, chưa tập trung bồi dưỡng nâng cao năng lực trong công tác.

2.3.3 Các nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ đặc điểm địa lý, dân cư, kinh tế – xã hội, văn hóa tàn dư của chế độ cũ

Đối với ảnh hưởng của đặc điểm địa lý, dân cư, kinh tế – xã hội:

Các cơ quan chức năng tại Quận 6 đã xác định được những hạn chế về đặc điểm dân cư phân bố không đều, dân di cư từ các tỉnh khác đến lao động chưa tập trung dẫn đến khó khăn trong việc kiểm soát con người, nhân khẩu, tình trạng thất nghiệp, lối sống tiêu cực, bạo lực, nhiều vấn đề mâu thuẫn, bức xúc chưa được giải quyết triệt để.

Đối với ảnh hưởng văn hóa:

Các cơ quan chức năng tại Quận 6 đã xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội. Tuy nhiên, mặt trái của nó là những mâu thuẫn xung đột văn hóa trong cuộc sống thường ngày, cũng như cách hành xử của người dân với nhau. Những hiện tượng tiêu cực này trong việc xâm nhập của các luồng văn hóa bạo lực, độc hại, kết hợp với những tư tưởng cổ hủ. Tất cả những yếu tố đó tác động và có ảnh hưởng rất xấu đến tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống tâm lý, cách ứng xử, giải quyết mâu thuẫn trong cuộc sống của một bộ phận nhân dân. Lối sống ích kỷ, vụ lợi, gia trưởng, cơ hội, thích sử dụng bạo lực có dấu hiệu tăng lên nhanh chóng.

Đối với ảnh hưởng từ di hại của chế độ cũ:

Cơ quan chức năng của Quận 6 chưa làm rõ được các ảnh hưởng từ di hại của chế độ cũ để lại, mặc dù đây là một thực tế khách quan cần phải được xem xét bởi nó cũng là một trong những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, trong đó có tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Phải chăng đó là lối sống gia trưởng, trọng nam khinh nữ, mê tín dị đoan... đang ảnh hưởng tới mục tiêu xây dựng lối sống văn minh, tiến bộ, bình đẳng xã hội mà Đảng, Nhà nước ta đang theo đuổi.

2.3.4 Các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác từ phía cá nhân người phạm tội này

Nghiên cứu các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 – 2017 cho thấy Chính quyền Quận 6 cũng rất quan tâm đến các yếu tố từ phía cá nhân người phạm tội. Tuy nhiên, chủ yếu chỉ đề cập đến dấu hiệu đặc điểm nhân thân có ý nghĩa pháp lý hình sự trong việc định tội danh và quyết định hình phạt cũng như một số yếu tố thuộc về lý lịch tư pháp của người phạm tội mà chưa chú trọng đến các đặc điểm khác như thói quen, sở thích của họ. Trong khi đó những yếu tố trên lại vô cùng quan trọng trong việc xác định nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội phạm cũng như trong phòng ngừa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Thực tiễn, trong quá trình xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, các cơ quan chức năng của Quận 6 đã làm sáng tỏ các nguyên nhân và điều kiện từ phía người phạm tội bao gồm:

Sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế:

Tình trạng thiếu hiểu biết hoặc hiểu biết về pháp luật một cách không đầy đủ đang phổ biến trong nhân dân, nhất là những người có trình độ học vấn thấp. Vì thế, người dân không tự nhận thức, đánh giá được đâu là hành vi hợp pháp hay bất hợp pháp. Điều này chính là nguyên nhân và điều kiện làm cho những cá nhân có nhân cách lệch chuẩn có nhận thức không đúng, thiếu kiểm chế dẫn đến phạm tội và biểu hiện tập trung ở những người phạm tội lần đầu, tức là sự thiếu hiểu biết hoặc hiểu biết một cách nông cạn về pháp luật chiếm đa số

Tiểu kết Chương 2

Trong chương 2, tác giả đã trình bày thực trạng nguyên nhân và điều

kiện tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh thông qua việc: khái quát, mức độ, diễn biến, cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời làm sáng tỏ các yếu tố tác động đến sự hình thành nguyên nhân và điều kiện tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại địa bàn Quận 6. Qua nghiên cứu những nội dung trên cho thấy:

Tình hình tội phạm cố ý gây thương tích trên địa bàn Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2013 – 2017 diễn biến khá phức tạp, chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số vụ xảy ra trên địa bàn của quận, các đối tượng phạm tội đa số là nam giới, có trình độ học vấn thấp, có gia đình không hoàn thiện và khó khăn về kinh tế, có độ tuổi từ 18 tuổi đến 30 tuổi. Các đối tượng không có công việc hoặc công việc không ổn định.

Nguyên nhân và điều kiện của tình hình trên xuất phát từ yếu tố tiêu cực từ môi trường gia đình, môi trường giáo dục, môi trường xã hội. Bên cạnh đó các yếu tố tiêu cực trong sự phát triển kinh tế – xã hội khiến một bộ phận không nhỏ người dân gặp khó khăn, thất nghiệp, công tác tuyên truyền pháp luật chưa đạt hiệu quả, quản lý các lĩnh vực có liên quan đến an ninh trật tự còn lỏng lẻo, tạo điều kiện cho loại tội phạm này phát sinh.

Việc xác định đúng nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích trên địa bàn quận 6, thành phố Hồ Chí Minh là cơ sở quan trọng để dự báo được tình hình tội phạm biến động trong tương lai, từ đó đề xuất những giải pháp phòng ngừa và khắc phục một cách hiệu quả nguyên nhân và điều kiện của tội phạm này ở chương 3.

Chương 3

GIẢI PHÁP NHẪM HẠN CHẾ, LOẠI TRỪ NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỒN HẠI CHO SỨC KHOẺ CỦA NGƯỜI KHÁC TẠI QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1 Yêu cầu hạn chế, loại trừ những yếu tố là nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại địa bàn Quận 6

Thứ nhất, tăng cường năng lực nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cho cán bộ, công chức, viên chức nhất là cho Cơ Quan bảo vệ pháp luật.

Trước hết, địa bàn quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cần phải nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác, tăng cường giáo dục tư tưởng chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; ưu tiên cán bộ, công chức đang hoạt động trong các cơ quan bảo vệ pháp luật của quận được học lên thạc sỹ, tiến sỹ. Bên cạnh đó cũng cần làm tốt công tác tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác của các cơ quan bảo vệ pháp luật của quận. Đặc biệt là các cơ quan Công an, VKSND, TAND phải có sự phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức các hội thảo khoa học, tổng kết rút kinh nghiệm trong công tác phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận 6, để từ đó tìm ra những nguyên nhân và điều kiện cơ bản, chủ yếu làm phát sinh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, giúp các cơ quan chức năng đưa ra những giải pháp phù hợp, hiệu quả trong việc phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người

khác tại địa bàn quận trong thời gian tới.

Thứ hai, tăng cường nhận thức về về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cho các cơ quan, tổ chức và người dân tại địa bàn quận

Một là, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức và người dân về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Hai là, đổi mới phương pháp tuyên truyền, tập trung về cơ sở và các khu vực có địa bàn phức tạp.

* Về nội dung tuyên truyền: phải chuyển tải đến đối tượng cần tuyên truyền các kiến thức chuyên sâu có liên quan đến nhận thức của các cơ quan, tổ chức và người dân về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Cụ thể: phải tuyên truyền đầy đủ các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đặc biệt là điều 134 về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Tuyên truyền chính sách phòng ngừa tình hình tội này sẽ giúp cho các cơ quan, tổ chức và người dân có thêm thông tin về kết quả làm sáng tỏ và hạn chế các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội.

* Về hình thức tuyên truyền: phải đa dạng, phong phú, góp phần thiết thực vào việc truyền tải nội dung tuyên truyền và phải phù hợp với đối tượng tuyên truyền.

Tuyên truyền bằng cách thông qua phương tiện thông tin như loa phát thanh phường xã, băng rôn, biểu ngữ; phát tờ bướm có kiến thức pháp luật đến từng nhà dân, hoặc thông qua các cuộc họp tổ dân phố để từ đó có thể kịp thời chuyển tải những quy định mới, những kiến thức pháp luật, kịp thời tiếp

nhận các phản ánh, đề nghị của người dân liên quan đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn,

Tuyên truyền thông qua các cuộc thi tìm hiểu pháp luật hình sự, tìm hiểu về điều 134 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, qua các phiên tòa lưu động xét xử công khai trên địa bàn quận.

Ba là không ngừng thay đổi phương pháp giảng dạy pháp luật trong nhà trường và các cơ sở giáo dục.

3.2 Dự báo tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn Quận 6

Việc dự báo tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và nguyên nhân và điều kiện của nó cần được tiến hành trên cơ sở khoa học và thực tiễn, đó là :

- Kết quả đánh giá về tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại các báo cáo chuyên đề về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác của công an Quận 6, kết quả thống kê THTP của VKSND Quận 6; kết quả thống kê xét xử các vụ án phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại địa bàn quận 6 cùng với việc nghiên cứu tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại địa bàn quận 6 giai đoạn từ năm 2013-2017 cũng như các kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn quận trong thời gian tới. Qua việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016 – 2020) của địa bàn quận, bên cạnh những kết quả đạt được thì khoảng cách phát triển về mọi mặt giữa 14 phường có sự khác biệt phân hóa về giàu nghèo, trình độ, nhận thức rõ rệt, mâu thuẫn trong xã hội ngày càng lớn, tội phạm tệ nạn xã hội từ đó có xu hướng gia tăng

Sự du nhập quốc tế cũng dẫn đến việc nhiều luồng văn hóa, tư tưởng mới du nhập vào, việc tiếp thu không chọn lọc các nền văn hóa ngoại lai nhất

là văn hóa độc hại, bạo lực làm hình thành tư tưởng thích sử dụng bạo lực, thích đồ chơi mang tính sát thương cao như dao, kiếm, súng, côn, vũ khí nóng...dẫn đến một bộ phận người dân có lối sống lệch lạc, dễ trở thành chủ thể của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Trên cơ sở đánh giá thực trạng của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thời gian qua tại địa bàn quận 6, thành phố Hồ Chí Minh và căn cứ vào các yếu tố kinh tế - văn hóa, xã hội, v.v, như đã phân tích, có thể dự báo tình hình tội phạm này tại địa bàn quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới như sau:

- Một là, thực trạng (mức độ) và diễn biến (động thái) của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Tình hình tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại địa bàn quận 6, thành phố Hồ Chí Minh trong những năm tới tiếp tục vận động theo xu hướng giảm về số vụ nhưng phức tạp ở tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

- Hai là, cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, tỷ lệ phần hình phạt tù vẫn chiếm ưu thế. Cơ cấu người bị hại không chít tập trung ở nam giới mà còn cả nữ giới. Độ tuổi phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác từ 18 đến 30 vẫn chiếm ưu thế.

3.3 Giải pháp loại trừ những yếu tố là nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

3.3.1 Giải pháp loại trừ những hiện tượng xã hội tiêu cực thuộc môi trường gia đình

Một là, đối với từng gia đình, cha mẹ phải thực sự là tấm gương mẫu mực trong việc chấp hành pháp luật cho cái nói theo. Quá trình hội nhập sẽ

tạo nhiều cơ hội thuận lợi để các gia đình tiếp cận kiến thức, giá trị tốt đẹp của các dân tộc, các nền văn hóa khác nhau, tuy nhiên vẫn còn tiềm ẩn những thách thức như xung đột giữa việc bảo tồn các giá trị đạo đức, lối sống, thuần phong mỹ tục văn hóa tốt đẹp của gia đình, dân tộc với việc tiếp thu những yếu tố mới của xã hội hiện đại. Gia đình phải đối mặt với nhiều vấn đề tiêu cực trong hôn nhân như tình trạng bạo lực gia đình, ly hôn, bất bình đẳng giới.

Việc giảm hộ nghèo và cận nghèo cũng sẽ gặp nhiều khó khăn nếu các cấp chính quyền không kịp thời xây dựng, thực hiện các chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện các chương trình, dự án tạo việc làm ưu tiên cho các hộ gia đình nghèo, cận nghèo của quận.

Việc hội nhập cũng tiềm ẩn nguy cơ các thông tin và sản phẩm văn hóa độc hại tác động vào gia đình nếu quận không kịp thời tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, giáo dục các giá trị đạo đức lối sống, cách ứng xử trong gia đình, giữa gia đình với cộng đồng nhằm ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình, nhất là những thói quen, sở thích lệch lạc như thích sử dụng rượu, bia, ưa sử dụng bạo lực gây ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách con cái, là nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh và gia tăng tội phạm, trong đó có tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Hai là, nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng tuyên truyền và cam kết thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình. Tuyên truyền cho thanh niên trước khi kết hôn được trang bị những kiến thức cơ bản về gia đình, phòng chống bạo lực gia đình chăm sóc, giáo dục con cái.

Ba là, kế thừa, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình

Việt nam, thực hiện tốt phong trào “ Ông, bà, cha, mẹ mẫu mực, con, cháu hiếu thảo” từ đó hạn chế được những tác động làm phát sinh các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác từ hoàn cảnh gia đình thiếu quan tâm, chăm sóc, giáo dục con.

Bốn là, nâng cao năng lực của gia đình trong phát triển kinh tế và mọi mặt khác trong đời sống xã hội. Chỉ tiêu đặt ra hằng năm là tăng 10% hộ gia đình, thành viên trong gia đình được thụ hưởng các dịch vụ y tế, văn hóa, giáo dục. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2011 của chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững, từ đó hạn chế và loại trừ được những nguyên nhân và điều kiện tác động làm phát sinh những yếu tố tiêu cực của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác từ môi trường gia đình.

3.3.2 Giải pháp loại trừ những hiện tượng xã hội tiêu cực thuộc môi trường nhà trường

Cải cách nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy trong nhà trường, sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau tạo sự hứng thú cho học sinh, đảm bảo giáo dục theo định hướng thực học, lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn, tăng cường những môn học về rèn luyện kỹ năng sống, gắn kết lý thuyết bài học với thực tiễn cuộc sống, phát triển các kỹ năng hiểu biết xã hội cho học sinh, giảm tải những nội dung có tính hàn lâm, đẩy mạnh giảng dạy về đạo đức, thuần phong, mỹ tục và pháp luật để các em có những hiểu biết nhất định và có cách hành xử tích cực.

Có cơ chế kiểm soát chặt chẽ tình trạng bạo lực học đường, tăng cường kỷ luật kỷ cương học đường và xử lý nghiêm đối với những thầy, cô giáo không còn đủ phẩm chất của một nhà sư phạm.

Có kế hoạch giảng dạy phù hợp với những học sinh cá biệt. Thiết lập

qui trình phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong đào tạo và quản lý học sinh.

3.3.3 Giải pháp loại trừ những hiện tượng xã hội tiêu cực trong lĩnh vực quản lý nhà nước

** Đối với cơ quan nhà nước:*

Thứ nhất, các cơ quan nhà nước trên địa bàn quận 6, thành phố Hồ Chí Minh cần nâng cao hiệu quả công tác quản lý hành chính Nhà nước về an ninh trật tự và an toàn xã hội.

Công an quận 6 cần tham mưu cho Ủy ban ban hành văn bản nhằm quản lý chặt chẽ hộ khẩu, đặc biệt phải kiểm soát được số người đến tạm trú và lưu trú trên địa bàn quận. Tham mưu cho cấp ủy và phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở để kịp thời phát hiện và có biện pháp giải quyết triệt để, dứt điểm loại trừ những mầm mống mâu thuẫn trong nhân dân có thể làm phát sinh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Đặc biệt kiên quyết đấu tranh loại trừ các băng nhóm tụ tập đêm khuya, gây gỗ, đánh nhau, đi đường hoặc đi chơi nhưng mang theo hung khí. Đồng thời, đưa những đối tượng thường xuyên gây rối mất trật tự ra giáo dục, cảnh cáo trước cộng đồng để lên án những việc làm sai trái qua đó thuyết phục giáo dục họ từ bỏ thói hư tật xấu, chăm lo làm ăn xây dựng gia đình, ổn định cuộc sống.

Tăng cường công tác quản lý vũ khí, vật liệu cháy nổ, cũng như quản lý chặt chẽ việc mua bán các loại thuốc độc như axit.. không để diễn ra dễ dàng, tràn lan tạo điều kiện thuận lợi cho tội phạm trong đó có tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác phát triển.

Thứ hai, các cơ quan nhà nước trên địa bàn quận 6, thành phố Hồ Chí Minh cần quản lý chặt chẽ các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, quản lý internet. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, kiểm soát

chặt chẽ văn hóa bạo lực, hạn chế những tác động tiêu cực đến con người, nhất là giới trẻ.

Cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp trên địa bàn quận 6 cần ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị hành chính – sự nghiệp, doanh nghiệp trong địa bàn quận về công tác tuyên truyền và quản lý các loại hình dịch vụ văn hóa, văn hóa phẩm, ấn phẩm.

Ngành văn hóa cần phối hợp trong việc tiếp nhận, xử lý, kiểm tra các loại văn hóa phẩm độc hại xâm nhập vào địa bàn quận. Đặc biệt là kiểm tra phát hiện, xử lý nghiêm các điểm dịch vụ internet có chứa nội dung văn hóa đồi trụy. Thực hiện tốt công tác quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nhất là những ngành nghề nhạy cảm dễ nảy sinh các hành vi xâm hại sức khỏe như karaoke, massage, v.v.

Các phương tiện truyền thông cần tích cực tăng cường các hoạt động tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thông qua việc phản ánh trung thực các mặt tích cực của đời sống kinh tế - xã hội, tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn Quận để từ đó vận động mọi tầng lớp nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật.

Thành lập các tổ hòa giải trong các tổ khu phố, để nắm bắt, giải quyết kịp thời những mâu thuẫn, xung đột trong văn hóa của nhân dân.

Tiếp tục tăng cường việc tạo thói quen đọc sách cho người dân là nhất là giới trẻ, nâng cao chất lượng phục vụ, hoạt động của các thư viện, tăng số lượng đầu sách lành mạnh, tạo hấp dẫn, đa dạng nhằm thu hút các bạn đọc, góp phần chống lại sự xâm nhập của văn hóa tư tưởng ngoại lai không lành mạnh; Thường xuyên kiểm tra các quầy sách báo, trang mạng mua bán các văn hóa phẩm độc hại, vũ khí nóng; quản lý chặt chẽ việc sản xuất và mua bán các băng đĩa, hình để kịp thời bài trừ những sản phẩm mang nội dung kích động; thực hiện tốt Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 27/7/2010 của Ban bí thư.

** Đối với cơ quan bảo vệ pháp luật:*

Cơ quan công an: Công an quận 6 cần phối hợp thực hiện tốt Chỉ thị số 48-CT/TW, Nghị quyết số 09/NQ-CP, các chương trình, mục tiêu quốc gia phòng, chống tham nhũng tội phạm. Tăng cường hơn nữa công tác tuần tra, kiểm soát và trấn áp tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, giải quyết triệt để, kịp thời những vấn đề phức tạp nổi lên về loại tội này trên các tuyến, địa bàn trọng điểm, ở các khu vực vui chơi giải trí, nhà hàng, quán nhậu, karaoke, điểm internet để ngăn chặn sớm tội phạm này xảy ra; Quản lý chặt chẽ hộ khẩu, nhân khẩu. Chấn chỉnh việc khai báo tạm trú, tạm vắng tại các khu vực nhà nghỉ, khu phòng trọ, các khu vực có tình hình dân nhập cư đông, có thành phần dân lao động phức tạp, những khu vực giáp với những phường có tệ nạn của quận khác.

Viện kiểm sát nhân dân: VKS quận 6 cần thực hiện tốt Chỉ thị số 06/CT-VKSNDTC ngày 6/12/2013 của Viện trưởng VKSND tối cao về “tăng cường trách nhiệm công tố trong điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra”, “xây dựng đội ngũ cán bộ, kiểm sát viên vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm”

VKSND cần phát huy vai trò của mình trong công tác phòng ngừa tội phạm với chức năng giám sát hoạt động tư pháp, kịp thời phát hiện những sơ hở của pháp luật trong việc thực hiện pháp luật của các ngành, các cấp, những sơ hở trong quản lý nhà nước, sơ hở của nhân dân, qua đó chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương trong công tác phòng ngừa, chặn đứng mọi sơ hở, đồng thời VKSND phải chủ động phối hợp các ngành trong việc nghiên cứu tìm những sơ hở trong các qui định của pháp luật để nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới pháp luật cũng như các cơ chế quản lý nhà nước để phòng ngừa tội phạm.

Tích cực trong việc tuyên truyền pháp luật, tăng cường hiệu quả quản

lý và xử lý tin báo tố giác về tội phạm. Phối hợp với các cơ quan bảo vệ pháp luật cũng như các cơ quan ban ngành khác, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Kiểm sát hiệu quả chất lượng thi hành án phạt tù, đảm bảo phạm nhân sau khi cải tạo có tính hướng thiện thật sự.

Thông qua công tác kiểm sát, VKSND phải phát hiện kịp thời các nguyên nhân và điều kiện của tội này, qua đó có đánh giá tổng quan, toàn diện về việc làm sáng tỏ nguyên nhân và điều kiện của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và thực hiện chức năng kiến nghị yêu cầu các cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa hiệu quả theo đúng yêu cầu đặt ra tại điều 6 BLTTHS năm 2015, điều 4 BLTTHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tòa án nhân dân: TAND quận 6 cần cần thực hiện tốt Chỉ thị số 01/CT-TANDTC ngày 6/12/2013 của Viện trưởng VKSND tối cao về việc “Nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống của đội ngũ Thẩm phán, cán bộ công chức Tòa án nhân dân” với phương châm “Phụng công thủ pháp, chí công vô tư”, “Gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân”. Đề cao kỷ luật, kỷ cương công vụ theo tinh thần “Trách nhiệm, kỷ cương, chất lượng, vì công lý”.

Đối với đội ngũ Thẩm phán phải thực hiện tốt “Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán” được ban hành theo Quyết định số 87/QĐ-HĐTC, có hiệu lực ngày 4/7/2018 của hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia. Đồng thời, thực hiện nghiêm Quyết định số 120/QĐ-HĐTC, có hiệu lực ngày 19/6/2017 của TAND tối cao về “xử lý trách nhiệm những người giữ chức danh tư pháp trong ngành tòa án”; Tạo mọi điều kiện trong đào tạo nâng cao nhận thức cả về lý luận chính trị cũng như tình hình thông về chuyên môn nghiệp vụ và am hiểu mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội cho đội ngũ cán bộ

công chức trong TAND quận 6, đặc biệt là đội ngũ thẩm phán.

Với nhiệm vụ chức năng của mình, TAND quận 6 thông qua hoạt động xét xử các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng khác trong tuyên truyền, nâng cao hiểu biết pháp luật trong nhân dân. Trong xét xử các vụ án, TAND cần phải đảm bảo công lý phải được đến sớm với tất cả mọi người dân. Việc áp dụng hình phạt phải căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân người phạm tội. Các vụ án tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cần phải được xử lý nghiêm để đảm bảo pháp chế XHCN.

Với chức năng chủ trì, TAND quận 6 cần phối hợp với cơ quan công an, VKSND làm tốt công tác thi hành án phạt tù, công tác tổng kết, hội thảo khoa học, v.v, để nguyên nhân và điều kiện cơ bản, của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại quận 6 được đưa ra bàn bạc, làm sáng tỏ, v.v, đúc kết, qua đó mới có những giải pháp phòng ngừa hữu hiệu nhất trong thời gian tới.

3.3.4 Giải pháp loại trừ những ảnh hưởng xấu xuất phát từ đặc điểm của địa lý, dân cư, kinh tế - xã hội, văn hóa, tàn dư của chế độ cũ

Quận ủy Quận 6 cần đề ra những biện pháp, chương trình phát triển kinh tế- xã hội đặc thù để nâng cao mức sống cho người dân, tạo lối sống mới, phương thức ứng xử có văn hóa ngày càng cao cho mọi thành viên trong xã hội. Đó chính là yếu tố góp phần loại trừ những mâu thuẫn, bất đồng trong nhận thức văn hóa của nhân dân trong địa bàn quận, vốn đang là nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

* *Khắc phục về kinh tế:* Quận 6 cần có chính sách cụ thể để đưa khoa học và công nghệ, chuyển giao, đổi mới công nghệ vào trong sản xuất. Chú

trọng thu hút đầu tư và tạo môi trường, chính sách thuận lợi, thông thoáng kích thích mọi thành phần kinh tế phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong cũng như ngoài nước, hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặc biệt là doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động phổ thông để vừa phát triển mạnh kinh tế nhưng đồng thời góp phần giải quyết vấn đề việc làm cho người dân trên địa bàn quận. Khuyến khích những doanh nghiệp đầu tư đào tạo nghề và sử dụng nhiều lao động tại địa phương, lao động thuộc diện chính sách, lao động nghèo, lao động bị mất hoặc thiếu việc làm, nhằm cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập từ đó hạn chế được tình trạng “hàn cư vì bất thiện”

* *Khắc phục về xã hội*: Thực hiện đồng nhất chính sách về an sinh xã hội với giảm nghèo, chính sách đối với người có công. Từng bước thu hẹp khoảng cách về thu nhập cũng như môi trường sống của giữa hộ giàu và nghèo trong địa bàn quận. Giải quyết tốt các vấn đề gây bức xúc cho xã hội, tạo môi trường làm việc thuận lợi cho người lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi tối ưu cho các doanh nghiệp sử dụng nguồn lao động là lao động phổ thông, lao động không chuyên nhưng có chính sách đào tạo nghề cho người lao động. Hướng đến mục tiêu người dân đều có việc làm, có thu nhập, chất lượng cuộc sống ngày càng được nâng cao, trong sạch, lành mạnh, tránh không bị ảnh hưởng tiêu cực của văn hóa phẩm độc hại, không bị rủ rê, lôi kéo bởi những thói hư tật xấu, tăng cường phát triển những khu phố văn hóa, gia đình văn hóa trong địa bàn quận.

* *Khắc phục những tàn dư của chế độ cũ*:

Một là, nâng cao nhận thức trong Đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa.

Hai là, khắc phục, hạn chế tình trạng không tuân theo pháp luật, coi thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe của người khác.

Ba là, tăng cường hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để người dân nâng cao nhận thức về pháp luật. Từ đó sẽ hạn chế và loại trừ những thói quen, sở thích lệch lạc. Đồng thời tăng cường hơn nữa công tác tuần tra kiểm soát và xử lý nghiêm minh những hành vi cố ý vi phạm pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

3.3.5 Giải pháp loại trừ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại địa bàn quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

** Giải pháp loại trừ những yếu tố tiêu cực thuộc về ý thức cá nhân:*

Nâng cao ý thức trách nhiệm của công dân, đặc biệt là ý thức tuân thủ và tự giác chấp hành pháp luật. Tích cực tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân các văn bản pháp luật của nhà nước như: BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đặc biệt là Điều 134 của BLHS về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, giúp cho người dân hiểu rõ các quy định của nhà nước cũng như quyền và nghĩa vụ của mình, từ đó tôn trọng, tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

** Giải pháp loại trừ những yếu tố tiêu cực thuộc về lối sống cá nhân:*

Cần tích cực tuyên truyền giáo dục phổ biến pháp luật xây dựng thành những tình huống để các đối tượng được tuyên truyền dễ dàng nắm bắt khi giải quyết những mâu thuẫn, tranh chấp trên thực tế. Thường xuyên tổ chức các phiên tòa giả định, phiên tòa lưu động, các hội thi tìm hiểu pháp luật cho mọi tầng lớp nhân dân. Đặc biệt là cần đưa BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật từ ngày 1/1/2018 cụ thể là điều 134 của BLHS về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác vào giảng dạy trong các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp. Đây là giải pháp có ý nghĩa thiết thực trong hoạt động phòng ngừa tội phạm, ngăn chặn loại trừ các nguyên nhân và điều kiện của THTP nói chung

cũng như nguyên nhân và điều kiện tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng tại địa bàn của quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

** Giải pháp loại trừ những sai lệch trong quá trình động cơ hóa hành vi phạm tội:*

Để loại trừ những sai lệch trong quá trình động cơ hóa hành vi phạm tội cần phải thực hiện tốt nhiều yếu tố liên quan đến nhận thức, ý thức của đối tượng. Phải ngăn chặn kịp thời kể từ thời điểm hình thành động cơ, không để cho đối tượng gặp những tác động tiêu cực dễ bị kích động, lôi kéo hay rơi vào trạng thái tâm lý tiêu cực dễ xảy ra thực hiện hành vi phạm tội.

3.3.6 Giải pháp tăng cường công tác tổ chức phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại địa bàn quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Để phòng ngừa tội phạm này, cấp ủy Đảng, chính quyền quận 6 phải luôn xác định phòng ngừa tội phạm nói chung và phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng là một nội dung vô cùng quan trọng, cấp bách trong chiến lược phát triển đất nước. Do vậy, việc tổ chức phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại địa bàn quận 6 là nhiệm vụ chung cần huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân trong địa bàn quận tham gia tiến tới phòng ngừa hiệu quả, kìm chế, kiểm soát và dần đẩy lùi tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ra khỏi đời sống xã hội.

Tiểu kết Chương 3

Trên cơ sở khảo sát các chủ thể về nguyên nhân và điều kiện tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại địa bàn quận 6, thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017. Trên cơ sở nghiên cứu

khoa học về sự tác động qua lại của các yếu tố khách quan và chủ quan, tác giả luận văn đã đưa ra dự báo về nguyên nhân và điều kiện của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong bối cảnh THPT nói chung trong thời gian tới tại địa bàn Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Tác giả đã đề xuất một số giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại địa bàn quận 6, thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Thứ nhất là các giải pháp loại trừ những hiện tượng xã hội tiêu cực thuộc môi trường gia đình

Thứ hai là các giải pháp loại trừ những hiện tượng xã hội tiêu cực thuộc môi trường nhà trường

Thứ ba là giải pháp loại trừ những hiện tượng xã hội tiêu cực trong lĩnh vực quản lý nhà nước

Thứ tư là giải pháp loại trừ những ảnh hưởng xấu xuất phát từ đặc điểm của địa lý, dân cư, kinh tế - xã hội, văn hóa, tàn dư của chế độ cũ

Thứ năm là giải pháp loại trừ các nguyên nhân và điều kiện thuộc về cá nhân người phạm tội

Thứ sáu là giải pháp tăng cường công tác tổ chức phòng ngừa để từ đó làm hạn chế, ngăn chặn, tiến tới loại trừ những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại địa bàn quận 6, thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và nguyên nhân và điều kiện THPT cả nước trong thời gian tới nói chung.

KẾT LUẬN

Tình hình tội cố ý gây thương tích ở địa bàn Quận 6 thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017 diễn biến phức tạp có xu hướng giảm vào những năm gần đây. Nhằm để phân tích, đánh giá đúng tình hình tội phạm này một cách toàn diện, sâu sắc ở nhiều khía cạnh khác nhau của tình hình tội phạm và các yếu tố tiêu cực tác động đến tình hình tội phạm ở địa bàn Quận 6 cũng như đề ra các biện pháp phòng ngừa loại tội phạm này.

Người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có độ tuổi từ 18 đến 45 tuổi, trình độ văn hóa thấp, không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định, nhận thức pháp luật còn hạn chế, coi thường giá trị đạo đức. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ở địa bàn Quận 6 thành phố Hồ Chí Minh, là sự tác động qua lại giữa yếu tố tiêu cực thuộc về môi trường sống như: Môi trường gia đình, môi trường nhà trường, môi trường xã hội với yếu tố thuộc tâm sinh lý cá nhân người phạm tội.

Qua đó cho thấy tình hình tội phạm này có tỷ lệ cao nhất trong nhóm tội xâm phạm sức khỏe, tính mạng, nhân phẩm, danh dự của người khác. Đây là tiền đề quan trọng để đi sâu nghiên cứu những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ở địa bàn Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Từ phân tích thực trạng những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ở địa bàn Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh thời gian qua, trên cơ sở đó mà đưa ra dự báo tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong thời gian tới. Không dừng lại ở đó, tác giả luận văn còn đưa ra những giải pháp nhằm tác động đến nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác một

cách hiệu quả. Các giải pháp này chủ yếu hướng tới việc đẩy lùi và ngăn chặn tình hình tội phạm và loại trừ các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ra khỏi đời sống xã hội. Thực hiện các giải pháp này đòi hỏi sự phối hợp của nhiều lực lượng, đặc biệt là các cơ quan chuyên trách như Công an, Viện kiểm sát, Tòa án. Bên cạnh đó, việc phát huy vai trò của chính quyền địa phương và cả gia đình, nhà trường và chính mỗi cá nhân là không thể thiếu.

Có thể nói, vấn đề nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác từ thực tiễn tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 – 2017 đã được tác giả nghiên cứu một cách nghiêm túc trên cơ sở lý luận của tội phạm học, kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn từ quá trình học tập cũng như công tác của bản thân học viên.

Tuy nhiên, do đây là vấn đề khá phức tạp, ít được tổng kết thực tiễn nên đề tài không thể tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, tác giả rất mong nhận được sự góp ý của Quý Thầy, Cô giáo, các nhà nghiên cứu, nhà khoa học để luận văn được hoàn thiện hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Huỳnh Ngọc Ánh (2014), *Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phòng chống tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Thanh tra số 8.
2. Bộ Chính trị (2010) *Chỉ thị số 48/CT-TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, ban hành ngày 22/10/2010, Hà Nội.
3. Bộ Chính trị (2005) *Nghị quyết số 49/NQ-TW qui định về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, ban hành ngày 02/6/2005, Hà Nội.
4. Bộ Công an (2011) *Kế hoạch số 20/KH-BCA về triển khai thực hiện Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”*, ban hành ngày 17/2/2011, Hà Nội
5. Bộ Công an - Học viện CSND (2013) *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
6. Chính phủ (1999) *Kế hoạch số 01/BCĐ138/CP triển khai thực hiện Nghị quyết 09/CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ và Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm*, ban hành ngày 10/12/1999, Hà Nội
7. Chính phủ (2013) *Nghị định số 111/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn*, ban hành ngày 30/09/2013, Hà Nội.
8. Chính phủ (1998) *Nghị quyết số 09/CP về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, ban hành ngày 31/7/1998, Hà Nội.
9. Chính phủ (2011) *Quyết định số 282/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 48-CT/TW ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ Chính*

Trì về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, ban hành ngày 24/02/2011, Hà Nội.

10. Nguyễn Văn Cảnh và Phạm Văn Tinh (2013) *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
11. Nguyễn Đình Đức (1997) *Đấu tranh phòng, chống tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*, Luận án Tiến sĩ, Viện nhà nước và Pháp luật
12. Nguyễn Ngọc Hòa (2009) “Các khái niệm tội phạm học và tình hình tội phạm học”, Tạp chí *Luật học*, số 7, tr.18 – 20.
13. Trần Minh Hưởng (2002), *Tìm hiểu các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm con người*, Nxb Lao động, Hà Nội.
14. Học viện Cảnh sát nhân dân (2013) *Một số vấn đề Tội phạm học Việt Nam*. Tài liệu tham khảo dành cho hệ đào tạo sau đại học.
15. Nguyễn Quốc Khánh (2015) *Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Tiền Giang: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, Luận văn thạc sĩ, Học Viện khoa học xã hội.
16. Bùi Như Lạc (2015) *Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, Luận văn thạc sĩ, Học Viện khoa học xã hội
17. Trần Văn Luyện (2000), *Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của con người*, Nxb, Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
18. Thái Hoàng Minh (2013) *Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng chống*, Luận văn thạc sĩ, Học Viện khoa học xã hội

19. Nguyễn Hải Ninh (2010) “Vấn đề khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của người bị hại”, Tạp chí *Luật học*, số 6, tr.38 - 43.
20. Lê Văn Quang (2009) *Các tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác: những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận văn thạc sĩ, Trường đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh.
21. Trần Hữu Quân (2012) “Một số vấn đề về phòng ngừa tội phạm của ngành Tòa án nhân dân trong tình hình hiện nay ”, Tạp chí *Tòa án nhân dân kỳ II tháng 6*, số 12, tr. 5-8.
22. Đinh Văn Quế (2006) *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự*, phần các tội phạm tập II, Nxb thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh.
23. Quốc hội (2009) *Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
24. Quốc hội (2015) *Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
25. Quốc hội (2015) *Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
26. Quốc hội (2015) *Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
27. Quốc hội (2017), *Nghị quyết số 144/2016/QH13 về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự số*, ban hành ngày 29/06/2016, Hà Nội.
28. Phạm Xuân Sinh (2012) *Tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, Luận văn Thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội.
29. Hồ Sỹ Sơn (2011) *tập bài giảng về tình hình tội phạm , nguyên nhân và phòng ngừa tội phạm ở nước ta hiện nay*.

30. Phạm Văn Tĩnh (1996) “Cơ chế hành vi phạm tội - cơ sở để xác định nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa tội phạm”, Tạp chí *Kiểm sát*, số 01 và 03, tr. 18-21 và 32; tr. 29-32.
31. Phạm Văn Tĩnh (2008), *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay – mô hình lý luận*, tạp chí *Nhà nước và pháp luật*, số 6, Tr.79-84
32. Phạm Văn Tĩnh và Đào Bá Sơn (2010) *Đấu tranh với tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ ở nước ta hiện nay, một mô hình nghiên cứu của tội phạm học chuyên ngành*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
33. Lê Thế Tiệm, Phạm Tự Phả và tập thể tác giả (1994) *Tội phạm ở Việt Nam thực trạng, nguyên nhân và giải pháp*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội
34. Tòa án nhân dân Quận 6 (2013-2017), *Thống kê xét xử các vụ án hình sự năm 2013,2014,2015,2016,2017*.
35. Trường Đại học Luật Hà Nội (2004) *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
36. Trường Đại học luật Hà Nội (2008),*Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân , Hà Nội.
37. Trường Đại học Luật Hà Nội (2012) *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
38. Trường Đại học luật Thành phố Hồ Chí Minh (2013), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
39. Đào Trí Úc , Phạm Hồng Thái , Võ Khánh Vinh,Nguyễn Mạnh Kháng, Phạm Văn Tĩnh(2000), *Tội phạm học Việt Nam một số lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

40. Viện nhà nước và pháp luật (1994) *Tội phạm học, Luật hình sự, Luật tổ tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
41. Viện nhà nước và pháp luật (2000) *Tội phạm học Việt Nam – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
42. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 (2013-2017), *Thống kê tội phạm hình sự 2013,2014,2015,2016,2017*.
43. Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật (2000), *Tội phạm học Việt Nam, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
44. Võ Khánh Vinh (2002) *Dự báo tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận – thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân , Hà Nội.
45. Võ Khánh Vinh (2009) *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
46. Võ Khánh Vinh (2013), *Giáo trình tội phạm học*,Nxb Công an nhân dân , Hà Nội.
47. Võ Khánh Vinh (2014), *Giáo trình Luật hình sự phần các tội phạm* ,Nxb khoa học xã hội , Hà Nội.
48. Nguyễn Như Ý (1999), *Đại từ điển Tiếng Việt*,Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.

PHỤ LỤC

Bảng 2.1. Bảng kê số lượng VAHS đã xét xử và số lượng án tội CYGTT ở Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn (2013-2017)

STT	Năm	Tổng số VAHS		Tội CYGTT		Tỷ lệ tội CYGTT(%)	
		Số vụ	Bị cáo	Số vụ	Bị cáo	Số vụ (5)/(3)	Bị cáo (6)/(4)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	2013	200	400	25	37	12,5%	9,25%
2	2014	224	345	19	26	8,48%	7,54%
3	2015	203	377	14	15	6,9%	3,97%
4	2016	181	292	20	30	11,04%	10,27%
5	2017	196	369	19	35	9,69%	9,48%
Tổng cộng		1004	1783	97	143	9,66%	8,03%

(Nguồn Báo cáo tổng kết năm giai đoạn (từ năm 2013-2017) của TAND Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn (2013-2017))

Bảng 2.2. Bảng kê tỷ lệ VAHS đã xét xử và tỷ lệ tội CYGTT tại Quận 6 thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 – 2017

Stt	Năm	Tình hình tội phạm				Tình hình tội CYGTT			
		Số vụ	% tương ứng với định gốc	Số bị cáo	% tương ứng với định gốc	Số vụ	% tương ứng với định gốc	Số bị cáo	% tương ứng với định gốc
1	2013	200	100%	400	100%	25	100%	37	100%
2	2014	224	112%	325	81,25%	19	76%	26	70,27%
3	2015	203	101%	377	94,25%	14	56%	15	40,54%
4	2016	181	90,5%	292	73%	20	80%	30	81%
5	2017	196	98%	369	92,25%	19	76 %	35	94,45%

Nguồn Báo cáo tổng kết năm giai đoạn (từ năm 2013-2017) của TAND Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn (2013-2017)

Bảng 2.3: Bảng kê hình phạt đã áp dụng đối với các bị cáo phạm tội CYGTT tại Quận 6 thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 – 2017

Hình phạt	Số bị cáo	Chiếm tỷ lệ
Dưới 3 năm	67	38.51
Từ 3 năm đến 7 năm	60	34.48
Trên 7 năm	17	9.77
Tái phạm	20	11.49
Tái phạm nguy hiểm	10	5.75
Tổng cộng	174	100%

(Nguồn : Tổng hợp 76 bản án HSST của TAND Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017)

Bảng 2.4. Bảng kê sở thích , thói quen của các bị cáo phạm tội CYGTT ở Quận 6 thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 – 2017

Tình trạng	Số bị cáo	Chiếm tỷ lệ
Đang bị quản lý tại địa phương và phạm tội	02	1,33%
Nghiện ma túy:	03	2%
Bị cáo đã có rượu bia	22	32%
Tổng cộng	27	35,33%

(Nguồn : Tổng hợp 76 bản án HSST của TAND Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017)

Bảng 2.5. Bảng kê số bị cáo theo cơ cấu giới tính và dân tộc của tình hình tội CYGTT ở Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2017.

Cơ cấu		Số bị cáo	Chiếm tỷ lệ
Giới tính	Nam	150	100%
	Nữ	0	0%
Dân tộc	Kinh	141	94%
	Khome	08	5,33%;
	Khác	01	0,67%.

(Nguồn : Tổng hợp 76 bản án HSST của TAND Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh)

Bảng 2.6. Bảng kê trình độ học vấn của các bị cáo phạm tội CYGTT ở Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2017.

Tình trạng	Số bị cáo	Chiếm tỷ lệ
Không biết chữ	5	3,33%
Tiểu học:	44	29,33%.
Trung học cơ sở:	56	37,33%.
Trung học phổ thông và trên THPT	45	30.01%
Tổng cộng	150	100%.

(Nguồn : Tổng hợp 76 bản án HSST của TAND Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh)

Bảng 2.7. Bảng kê nhận thức hành vi của các bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội của tình hình tội CYGTT ở Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2017.

Vấn đề	Số người	Chiếm tỷ lệ
Tự thú	8	5,33%.
Đầu thú	5	3,33%.
Tổng cộng	13	8,66%.

(Nguồn : Tổng hợp 76 bản án và 150 bị cáo phạm tội CYGTT đã được TAND xét xử ở Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh)

Bảng 2.8. Bảng kê độ tuổi của các bị cáo phạm tội CYGTT ở Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2017.

Độ tuổi	Bị cáo	Chiếm tỷ lệ
Từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi:	1	0,66%
Từ 18 đến 30 tuổi:	87	58%
Từ 31 đến dưới 60 tuổi :	61	40,68%
Trên 60 tuổi :	1	0,66%
Tổng cộng	150	100%

(Nguồn : Tổng hợp 76 bản án HSST của TAND Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh)

Bảng 2.9. Bảng kê nghề nghiệp của các bị cáo phạm tội CYGTT ở Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2017.

Nghề nghiệp	Số bị cáo	Chiếm tỷ lệ
Học sinh sinh viên	7	4,68%
Công nhân, nông dân	21	14%
Lao động tự do	22	14,66%.
Không có việc làm	46	30,66%.
Có nghề nghiệp ổn định khác	54	36%
Tổng cộng	150	100%

(Nguồn : Tổng hợp 76 bản án HSST của TAND Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh)

Bảng 2.10. Bảng kê theo hình thức và thủ đoạn phạm tội của tội CYGTT ở Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017

Hình thức và thủ đoạn phạm tội	Vai trò của người phạm tội			Thủ đoạn phạm tội			Tính trên 150 bị cáo
	Phạm tội 1 mình	Phạm tội có đồng phạm	Phạm tội có tổ chức	Không có sẵn hung khí	Có sẵn hung khí trong người	Có chuẩn bị hung khí	
Số bị cáo	124	20	6	70	25	55	150
Tỷ lệ %	83%	13%	4%	46,66%	16,67%	36,67%	100%

(Nguồn : Tổng hợp 76 bản án và 150 bị cáo phạm tội CYGTT đã được TAND xét xử ở Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh)